

VI. CHƯƠNG SÀNG TỌA¹

1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngụ tại thành Rājagaha, Veḷuvana, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, chỗ trú ngụ chưa được đức Thế Tôn quy định cho các Tỳ-khưu. Và các Tỳ-khưu ấy cư ngụ ở nơi này nơi khác, ở trong rừng rậm, ở gốc cây, nơi sườn núi, nơi thung lũng, trong hang núi, nơi bãi tha ma, trong khu rừng thưa, nơi đồng trống, ở đồng rom. Các vị ấy, vào lúc sáng sớm, đã đi ra từ nơi này nơi khác, từ trong rừng rậm, từ gốc cây, từ sườn núi, từ thung lũng, từ trong hang núi, từ bãi tha ma, từ khu rừng thưa, từ đồng trống, từ đồng rom với nét tươi tỉnh khi đi tới đi lui, khi nhìn qua nhìn lại, khi co duỗi [tay chân], với đôi mắt nhìn xuống, được thành tựu về các oai nghi.

2. Vào lúc bấy giờ, có nhà đại phú ở thành Rājagaha đã đi đến công viên vào lúc sáng sớm. Nhà đại phú thành Rājagaha đã nhìn thấy các vị Tỳ-khưu ấy vào lúc sáng sớm, đang đi ra từ nơi này nơi khác, từ trong rừng rậm, từ gốc cây, từ sườn núi, từ thung lũng, từ trong hang núi, từ bãi tha ma, từ khu rừng thưa, từ đồng trống, từ đồng rom với nét tươi tỉnh khi đi tới đi lui, khi nhìn qua nhìn lại, khi co duỗi [tay chân], với đôi mắt nhìn xuống, được thành tựu về các oai nghi. Sau khi nhìn thấy, tâm của vị ấy đã ngưỡng mộ. Khi ấy, nhà đại phú thành Rājagaha đã đi đến gặp các vị Tỳ-khưu ấy, sau khi đến đã nói với các vị Tỳ-khưu ấy điều này:

– Thưa các ngài, nếu tôi có thể cho xây dựng các trú xá, các ngài có thể cư ngụ trong các trú xá của tôi không?

3. – Nay gia chủ, các trú xá chưa được đức Thế Tôn cho phép.

– Thưa các ngài, chính vì điều ấy các ngài có thể hỏi đức Thế Tôn rồi báo cho tôi hay.

– Nay gia chủ, đúng vậy.

Rồi các vị Tỳ-khưu ấy nghe theo nhà đại phú thành Rājagaha đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, các vị Tỳ-khưu ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

¹ Sàng tọa (*senāsana*); Theo *Sumaṅgalavilāsinī* (Chú giải Kinh Trường bộ), *senāsana* được phân làm bốn loại: Loại thứ nhất *vihāra-senāsana* gồm có năm loại chỗ trú ngụ là trú xá (*vihāraṃ*), nhà một mái (*aḍḍhayogaṃ*), tòa nhà dài (*pāsādaṃ*), khu nhà lớn (*hammiyaṃ*), hang động (*guhaṃ*); loại thứ nhì *mañcapīṭha-senāsana* là giường, ghế, nệm, gối; loại thứ ba *santhata-senāsana* là các loại thảm; loại thứ tư *okāsa-senāsana* được giải thích là nơi mà vị Tỳ-khưu sẽ trở lại (DA. I. 208-10). Chúng tôi sẽ ghi nghĩa tiếng Việt là “chỗ trú ngụ” cho loại thứ nhất, *vihārasenāsana*, và sẽ giữ nguyên từ “sàng tọa” cho loại thứ hai, *mañcapīṭhasenāsana*.

– Bạch Ngài, nhà đại phú ở thành Rājagaha có ý muốn cho xây dựng các trú xá. Bạch Ngài, vậy nên được thực hành như thế nào?

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép năm loại chỗ trú ngụ là trú xá, nhà một mái, tòa nhà dài, khu nhà lớn, hang động.

Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã đi đến gặp nhà đại phú thành Rājagaha, sau khi đến đã nói với nhà đại phú thành Rājagaha điều này:

– Nay gia chủ, các trú xá đã được đức Thế Tôn cho phép, giờ đây gia chủ hãy biết về thời điểm của việc ấy.

Sau đó, nhà đại phú thành Rājagaha đã cho dựng lên sáu mươi trú xá chỉ trong một ngày.

4. Sau đó, khi đã hoàn tất sáu mươi trú xá ấy, nhà đại phú thành Rājagaha đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, nhà đại phú thành Rājagaha đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn cùng với hội chúng Tỳ-khuru nhận lời bữa trai phạn của tôi vào ngày mai.

Đức Thế Tôn đã nhận lời bằng thái độ im lặng. Khi ấy, nhà đại phú thành Rājagaha hiểu được sự nhận lời của đức Thế Tôn nên đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi.

Sau đó, khi trải qua đêm ấy, nhà đại phú thành Rājagaha đã bảo chuẩn bị thức ăn hảo hạng loại cứng, loại mềm rồi cho thông báo thời giờ đến đức Thế Tôn:

– Bạch Ngài, đã đến giờ, thức ăn đã chuẩn bị xong.

Khi ấy vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát và đi đến tư gia của nhà đại phú thành Rājagaha, sau khi đến đã ngồi xuống ở chỗ ngồi được sắp đặt cùng với hội chúng Tỳ-khuru. Sau đó, nhà đại phú thành Rājagaha đã tự tay làm hài lòng và toại ý hội chúng Tỳ-khuru có đức Phật đứng đầu với thức ăn hảo hạng loại cứng, loại mềm. Đến khi đức Thế Tôn đã thọ thực xong, bàn tay đã rời khỏi bình bát, nhà đại phú thành Rājagaha đã ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, nhà đại phú thành Rājagaha đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, sáu mươi trú xá này đã được tôi cho xây dựng vì mục đích phước báu, vì mục đích cõi trời. Bạch Ngài, tôi nên thực hành như thế nào về những trú xá này?

– Nay gia chủ, chính vì điều ấy người hãy cho thiết lập sáu mươi trú xá ấy dành cho hội chúng bốn phương hiện tại và vị lai.²

– Bạch Ngài, xin vâng.

² *Āgatānāgata* = *āgata* + *anāgata*: đã đi đến và chưa đi đến, được dịch thoát nghĩa là hiện tại và vị lai (ND).

Rồi nhà đại phú thành Rājagaha nghe theo đức Thế Tôn, đã thiết lập sáu mươi trú xá ấy dành cho hội chúng bốn phương hiện tại và vị lai.

5. Sau đó, đức Thế Tôn đã nói lời tùy hỷ với nhà đại phú thành Rājagaha bằng những lời kệ này:

“Trú xá ngăn ngừa sự nóng, sự lạnh và hơn thế nữa, các loài thú dữ, các loài rắn, các muỗi mòng và luôn cả các cơn mưa lạnh.

Từ nơi ấy, cơn gió nóng dữ dội đã sanh lên bị dội lại. Với mục đích về sự nung nấu, với mục đích về sự lạnh, để thiền định và để hành minh sát.

Sự bố thí trú xá đến hội chúng đã được đức Phật ngợi khen là tối thắng.

Vì thế người sáng trí, trong khi nhìn thấy lợi ích cho mình ...

... nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều [học rộng] ngụ tại nơi ấy. [Nên cúng dường] cơm, nước, vải vóc và chỗ nằm, ngồi đến các vị ấy.

Với tâm ý trong sạch, nên cúng dường ở các bậc có bản chất ngay thẳng. Các vị ấy thuyết pháp đến người [thí chủ] ấy, là pháp có sự xua tan tất cả khổ đau. Sau khi biết được pháp ấy, người [thí chủ] ấy, trong đời này chứng ngộ Niết-bàn, không còn lậu hoặc.”

Sau đó, khi đã nói lời tùy hỷ đến nhà đại phú thành Rājagaha bằng những lời kệ ấy, đức Thế Tôn đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

6. Dân chúng đã nghe rằng: “Nghe nói các trú xá đã được đức Thế Tôn cho phép” rồi cho xây dựng các trú xá một cách tươm tất. Các trú xá ấy không có cửa nên các con rắn, các con bọ cạp và các con rết bò vào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] cánh cửa.

Sau khi đục lỗ ở tường, họ đã buộc cánh cửa bằng dây leo và dây thừng. Các con chuột và các con mối đã gặm nhấm [dây buộc]. Các cánh cửa có dây buộc đã bị gặm nhấm rơi xuống. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] trụ cửa, rãnh xoay và chốt xoay.

Các cánh cửa không được sát vào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] dây thừng để luồn qua.

Các cánh cửa không được đóng kín. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] tay nắm, chốt gài, đinh khóa chốt, chốt cửa.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru không thể khóa cửa được. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] lỗ khóa. Có ba loại khóa: Khóa bằng đồng, khóa bằng gỗ, khóa bằng sừng.

[Khi] các vị tháo chốt và đi vào trong, các trú xá không được an toàn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] then cài, đinh khóa chốt.

7. Vào lúc bấy giờ, các trú xá có mái lợp cỏ nên lạnh lẽo vào mùa lạnh, nóng nực vào mùa nóng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép che kín mái rồi trét vữa bên trên và bên dưới.

8. Vào lúc bấy giờ, các trú xá không có cửa sổ nên không tốt cho mắt và có mùi hôi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại cửa sổ: Cửa sổ chấn song ngang, cửa sổ gắn lưới, cửa sổ chấn song dọc.

Các con sóc và dơi đi vào do các khe hở ở cửa sổ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] màn che cửa sổ.

Các con sóc và dơi đi vào do các khe hở của màn che. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] cánh cửa sổ, tấm chắn cửa sổ.

9. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nằm ở nền đất. Các phần thân thể và các y bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] thảm trải bằng cỏ.

Thảm trải bằng cỏ bị các con chuột và mối ăn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giường đúc.

Nằm trên giường đúc, cơ thể bị ê ẩm. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giường vạc tre.

10. Vào lúc bấy giờ, giường lắp ráp dùng để khiêng xác chết được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giường lắp ráp.

Ghế lắp ráp được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế lắp ráp.

Vào lúc bấy giờ, giường xếp dùng để khiêng xác chết được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giường xếp.

Ghế xếp được phát sanh. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế xếp.

Vào lúc bấy giờ, giường có chân đẽo cong dùng để khiêng xác chết được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giường có chân đẽo cong.

Ghế có chân đẽo cong được phát sanh. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế có chân đẽo cong.

Vào lúc bấy giờ, giường có chân tháo rời được dùng để khiêng xác chết được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giường có chân tháo rời được.

Ghế có chân tháo rời được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế có chân tháo rời được.

11. Vào lúc bấy giờ, ghế gỗ vuông được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế gỗ vuông.

Ghế gỗ vuông loại cao được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] luôn cả ghế vuông loại cao.

Ghế dựa dài được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế dựa dài.

Ghế dựa dài loại cao được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] luôn cả ghế dựa dài loại cao.

Ghế làm bằng các thanh ráp lại được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế làm bằng các thanh ráp lại.

Ghế lót vải được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế lót vải.

Ghế có chỗ gác chân được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế có chỗ gác chân.

Ghế có nhiều chân được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế có nhiều chân.

Tấm ván được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] tấm ván.

Ghế mây được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế mây.

Ghế lót rơm được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế lót rơm.

12. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư nằm ở giường cao. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên nằm giường cao; vị nào nằm thì phạm tội *Dukkaṭa*.

Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ trong khi nằm ở giường thấp đã bị rắn cắn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] khung giường.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng khung giường loại cao. Các vị đū đưa với các khung giường loại cao. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng khung giường loại cao; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép khung giường cao tối đa tám ngón tay.

13. Vào lúc bảy giờ, chỉ sợi được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đan chỉ ở giường.

Các góc tổn nhiều chỉ. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xuyên lỗ ở các thanh và đan thành ô vuông. Mảnh vải được phát sanh. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dùng làm thảm lót nền.

Bông gòn được phát sanh. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép tháo ra dùng làm gối. Có ba loại bông gòn: Bông gòn từ cây, bông gòn từ dây leo, bông gòn từ cỏ.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các gối dài nửa thân người. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các gối dài nửa thân người; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thực hiện gối có kích thước của cái đầu.

14. Vào lúc bảy giờ, có lễ hội trên đỉnh núi ở thành Rājagaha. Dân chúng chuẩn bị các loại nệm để phục vụ các quan đại thần là nệm len, nệm vải, nệm sợi vỏ cây, nệm cỏ, nệm lá. Khi lễ hội đã xong, họ tháo lấy các bao nệm rồi đem đi. Các Tỳ-khuru đã nhìn thấy tại chỗ lễ hội nhiều sợi len, sợi vải, sợi từ vỏ cây, cỏ và lá bị quăng bỏ, sau khi nhìn thấy, các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép nằm loại nệm: Nệm len, nệm vải, nệm sợi vỏ cây, nệm cỏ, nệm lá.

Vào lúc bảy giờ, vải phụ tùng của giường, ghế được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] để bọc nệm.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru trải nệm của giường ở ghế, trải nệm của ghế ở giường. Các nệm bị rơi tả. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giường được bọc nệm, ghế được bọc nệm.

Các vị trải lên nhưng không làm tấm lót nên đã bị rơi ra từ bên dưới. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm tấm lót [bên dưới], trải đều ra, rồi bọc nệm.

Họ tháo bao nệm rồi lấy [bao nệm] đem đi. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép bôi màu [bao nệm].

Họ vẫn lấy đem đi. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc thực hiện các đường vẽ [ở bao nệm].

Họ vẫn lấy đem đi. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các đường vẽ bằng bàn tay [ở bao nệm].

15. Vào lúc bảy giờ, các chỗ nằm của các ngoại đạo có màu trắng, nên được làm màu đen, tường được trét màu đỏ. Số đông dân chúng đi đến để ngắm các chỗ nằm. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sơn] màu trắng, màu đen, trét màu đỏ ở trú xá.

Vào lúc bảy giờ, màu trắng không bám được ở tường bị lỗi lổm. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép để nắm vỏ trấu vào, dùng cái bay gạt bằng, rồi bôi màu trắng lên.

Màu trắng không dính chặt vào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép để đất sét dẻo vào, dùng cái bay gạt bằng, rồi bôi màu trắng lên.

Màu trắng không dính chặt vào. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dùng nhựa cây, bột nghiền.

Vào lúc bảy giờ, màu đỏ không bám được ở tường bị lỗi lổm. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép để nắm vỏ trấu vào, dùng cái bay gạt bằng, rồi bôi màu đỏ lên.

Màu đỏ không dính chặt vào. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dùng đất sét trộn với cám đỏ, dùng cái bay gạt bằng, rồi bôi màu đỏ lên.

Màu đỏ không dính chặt vào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dùng bột trái mù tạt, dầu sáo ong.

[Chất ấy] bị đóng thành từng cục. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chùi đi bằng miếng giẻ.

16. Vào lúc bấy giờ, màu đen không bám được ở nền đất bị lồi lõm. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép để nắm vỏ trấu vào, dùng cái bay gạt bằng, rồi bôi màu đen lên.

Màu đen không dính chặt vào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thêm vào phân trùn và đất sét, dùng cái bay gạt bằng, rồi bôi màu đen lên.

Màu đen không dính chặt vào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dùng nhựa cây, chất làm đông.

17. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư bảo thực hiện hình ảnh gợi cảm ở trú xá: Hình ảnh người nữ, hình ảnh người nam. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bảo thực hiện hình ảnh gợi cảm ở trú xá: Hình ảnh người nữ, hình ảnh người nam; vị nào bảo thực hiện thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chót treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại.

18. Vào lúc bấy giờ, các trú xá có nền thấp nên bị ngập nước. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang]. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

19. Vào lúc bấy giờ, các trú xá trở nên đông đảo người. Các Tỳ-khuru ái ngại khi nằm xuống. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] màn che.

Họ vén màn che lên nhìn vào. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] bức tường thấp.

Họ nhìn vào từ phía trên của bức tường thấp. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] ba loại phòng: Phòng vuông, phòng chữ nhật, phòng ở trên gác xép.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru làm phòng ở chính giữa trong trú xá nhỏ. Khu vực xung quanh không có. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] phòng ở một bên trong trú xá nhỏ, ở chính giữa trong trú xá lớn.

20. Vào lúc bấy giờ, chân tường của trú xá bị hư hỏng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] cây gỗ áp vào.

Tường của trú xá bị thấm nước mưa. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] tấm chắn bảo vệ, vữa hồ.³

Vào lúc bấy giờ, rấn từ mái cỏ rơi xuống trên vai của vị Tỳ-khuru nọ. Bị hoảng sợ, vị ấy đã kêu thét lên. Các Tỳ-khuru đã chạy lại và nói với vị Tỳ-khuru ấy điều này:

– Nay Đại đức, vì sao Đại đức đã kêu thét lên vậy?

Khi ấy, vị Tỳ-khuru ấy đã kể lại cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] vòm che ở mái.

21. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru treo các túi ở chân giường và ở cả chân ghế nữa. Chúng đã bị các con chuột và mối ăn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] chốt đinh ở tường, móc ngà voi.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru để y ở trên giường và ở cả trên ghế nữa. Y bị tả toí [thành từng mảnh]. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] sào máng y, dây treo y ở trú xá.

Vào lúc bấy giờ, các trú xá không có các mái hiên nên không che chắn [ánh nắng] được. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] mái hiên, sân có mái che, sân ở phía trong, hàng hiên có mái che.

Các mái hiên trở thành nơi công cộng. Các Tỳ-khuru ái ngại khi nằm xuống. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] màn che di chuyển bằng bánh xe, màn che loại kéo lên.

³ Vữa hồ (*uddasudham*): Ngài Buddhaghosa giải thích là vữa hồ được làm bằng đất sét trộn với tro và phân bò (*VinA*. VI. 1219).

22. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khưu trong khi tiến hành việc phân phối bữa ăn ở ngoài trời bị một mối vì lạnh, vì nóng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép [xây dựng] phòng hội họp.

Phòng hội họp có nền thấp nên bị ngập nước. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang]. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Rác cỏ rơi vào trong phòng hội họp. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vữa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chót treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y, dây treo y.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khưu phơi y trên nền đất ở ngoài trời. Y bị dơ bẩn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép [thực hiện] sào máng y, dây treo y ở ngoài trời.

Nước uống bị nắng sưởi ấm. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép [thực hiện] nhà nước uống, mái che chỗ nước uống.

Nhà nước uống có nền thấp nên bị ngập nước. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang]. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Rác cỏ rơi vào trong nhà nước uống. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vừa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chót treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y, dây treo y.

Tô uống nước không có. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] vỏ sò để uống nước, cốc để uống nước.

23. Vào lúc bấy giờ, các trú xá không được rào lại. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rào quanh ba loại hàng rào: Hàng rào bằng gạch, hàng rào bằng đá và hàng rào bằng gỗ.

Cổng ra vào không có. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cổng ra vào.

Cổng ra vào có nền thấp nên bị ngập nước. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Cổng ra vào không có cửa. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] cánh cửa, trụ cửa, rãnh xoay, chốt xoay, tay nắm, chốt gài, đỉnh khóa chốt, chốt cửa, lỗ khóa, lỗ để xỏ dây, dây thừng để luồn qua.

Rác cỏ rơi ở cổng ra vào. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vừa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chót treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại.

24. Vào lúc bấy giờ, căn phòng bị lấy lợi. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rải cát.

Các vị làm không có kết quả.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trải đá phiến.

Nước còn đọng lại. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [đào] rãnh thoát nước.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru thực hiện chỗ đốt lửa ở nơi này nơi nọ trong căn phòng. Căn phòng bị rác bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [xây dựng] nhà để đốt lửa ở một góc.

Nhà để đốt lửa có nền thấp nên bị ngập nước. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang]. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Nhà để đốt lửa không có cửa. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] cánh cửa, trụ cửa, rãnh xoay, chốt xoay, tay nắm, chốt gài, đinh khóa chốt, chốt cửa, lỗ khóa, lỗ để xỏ dây, dây thừng để luồn qua.

Rác cỏ rơi vào trong nhà để đốt lửa. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vừa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y, dây treo y.

25. Vào lúc bấy giờ, tu viện không được rào lại. Các con dê và các con thú nhỏ phá hoại các cây trồng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép bao bọc quanh bằng ba loại rào ngăn: Rào ngăn bằng tre, rào ngăn bằng cây gai và hào rãnh.

Cổng ra vào không có. Tương tự y như thế, các con dê và các con thú nhỏ phá hoại các cây trồng. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cổng ra vào, hai cánh cửa gắn nhánh cây có gai, vòm cổng và móc khóa.

Rác cỏ rơi ở cổng ra vào. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vừa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại.

Tu viện bị lây lội. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rải cát.

Các vị làm không có kết quả. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trải đá phiến.

Nước còn đọng lại. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [đào] rãnh thoát nước.

26. Vào lúc bấy giờ, đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha có ý định cho xây dựng tòa nhà dài có tô vữa hồ đất sét nhằm sự lợi ích cho hội chúng. Khi ấy, các Tỳ-khuru khởi ý điều này: “Mái che loại nào đã được đức Thế Tôn cho phép, loại nào không được cho phép?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép năm loại mái che: Mái che lợp ngói, mái che lợp đá phiến, mái che bằng vữa hồ, mái che lợp cỏ, mái che lợp lá.

Tụng phẩm thứ nhất.

27. Vào lúc bảy giờ, gia chủ Anāthapiṇḍika có người vợ là em gái của nhà đại phú ở thành Rājagaha. Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika đã đi đến thành Rājagaha vì công việc cần làm nào đó. Vào lúc bảy giờ, nhà đại phú thành Rājagaha đã thỉnh mời hội chúng có đức Phật đứng đầu vào ngày hôm sau. Khi ấy, nhà đại phú thành Rājagaha đã sai bảo đám tôi tớ và các người làm công rằng: “Này các người, chính vì việc ấy các người phải thức dậy thật sớm, nấu cháo, nấu thức ăn, chuẩn bị các món canh, chuẩn bị các món ăn ngon.”

Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika đã khởi ý điều này: “Trước đây mỗi khi ta đến, gia chủ này bỏ hết mọi công việc và đã trò chuyện với mình ta thôi. Sao hôm nay ông ta có vẻ khấn trương, đã sai bảo đám tôi tớ và các người làm công rằng: ‘Này các người, chính vì việc ấy các người phải thức dậy thật sớm, nấu cháo, nấu thức ăn, chuẩn bị các món canh, chuẩn bị các món ăn ngon.’ Không lẽ vào ngày mai gia chủ này có đám rước dâu, hay là có đám đưa dâu, hay là sắp xếp cho buổi đại lễ cúng tế, hay là có mời thỉnh đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha cùng với đội quân binh?”

Sau đó, khi đã sai bảo đám tôi tớ và các người làm công xong, nhà đại phú thành Rājagaha đã đi đến gặp gia chủ Anāthapiṇḍika, sau khi đến đã chào hỏi gia chủ Anāthapiṇḍika rồi ngồi xuống một bên. Khi nhà đại phú thành Rājagaha đã ngồi xuống một bên, gia chủ Anāthapiṇḍika đã nói với nhà đại phú thành Rājagaha điều này:

– Này gia chủ, trước đây mỗi khi ta đến, ông bỏ hết mọi công việc và đã trò chuyện với mình ta thôi. Sao hôm nay ông có vẻ khấn trương, đã sai bảo đám tôi tớ và các người làm công rằng: “Này các người, chính vì việc ấy các người phải thức dậy thật sớm, nấu cháo, nấu thức ăn, chuẩn bị các món canh, chuẩn bị các món ăn ngon.” Này gia chủ, không lẽ vào ngày mai ông có đám rước dâu, hay là có đám đưa dâu, hay là sắp xếp cho buổi đại lễ cúng tế, hay là có mời thỉnh đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha cùng với đội quân binh?

– Này gia chủ, không phải tôi có đám rước dâu, cũng không có đám đưa dâu, cũng không có mời thỉnh đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha cùng với đội quân binh, nhưng mà tôi sắp xếp cho buổi đại lễ cúng dường. Hội chúng có đức Phật đứng đầu đã được thỉnh mời vào ngày mai.

28. – Này gia chủ, có phải người nói: “Đức Phật?”

– Ô gia chủ, tôi nói: “Đức Phật.”

– Này gia chủ, có phải người nói: “Đức Phật?”

– Ô gia chủ, tôi nói: “Đức Phật.”

– Nay gia chủ, có phải người nói: “Đức Phật?”

– Ô gia chủ, tôi nói: “Đức Phật.”

– Nay gia chủ, cái âm này thật khó được nghe ở thế gian, đó là từ: “Đức Phật.” Nay gia chủ, vào giờ này tôi có thể đi đến để diện kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy không vậy?

Nay gia chủ, giờ này không phải là lúc để đi đến để diện kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy. Để đến sáng sớm ngày mai, dượng sẽ đi đến để diện kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy vậy.

Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika [nghĩ rằng]: “Sáng sớm ngày mai, ta sẽ đi đến để diện kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy vậy”, rồi đã nằm xuống với niệm tưởng về đức Phật, và đã thức giấc trong đêm ba lần, nghĩ rằng trời đã sáng. Sau đó, gia chủ Anāthapiṇḍika đã đi đến cổng thành dẫn đến khu rừng Sīta. Các phi nhân đã mở cổng thành. Khi ấy, trong lúc gia chủ Anāthapiṇḍika đang đi ra khỏi thành thì ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện. Nỗi sợ hãi, run rẩy, lông tóc dựng đứng đã sanh khởi đến gia chủ Anāthapiṇḍika, chính vì thế đã có ý muốn quay trở lui. Khi ấy, dạ-xoa Sīvaka không có hiện hình đã nói lời rằng:

– Một trăm con voi, một trăm con ngựa, một trăm xe kéo bởi lừa, một trăm ngàn thiếu nữ [trang điểm] với ngọc trai, ngọc ma-ni, và các bông hoa tai, mười sáu lần như thế không giá trị bằng một bước chân đi tới. Nay gia chủ, hãy bước tới. Nay gia chủ, hãy bước tới. Đối với người, việc bước tới thì tốt hơn, không có việc quay lui.

Khi ấy, bóng tối đã biến mất và ánh sáng đã hiện ra. Nỗi sợ hãi, run rẩy, lông tóc dựng đứng đã sanh khởi đến gia chủ Anāthapiṇḍika đã được lắng xuống.

Đến lần thứ nhì, ...(nt)... Đến lần thứ ba, ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện. Nỗi sợ hãi, run rẩy, lông tóc dựng đứng đã sanh khởi đến gia chủ Anāthapiṇḍika, chính vì thế đã có ý muốn quay trở lui. Đến lần thứ ba, dạ-xoa Sīvaka không có hiện hình đã nói lời rằng:

– Một trăm con voi, một trăm con ngựa, một trăm xe kéo bởi lừa, một trăm ngàn thiếu nữ [trang điểm] với ngọc trai, ngọc ma-ni, và các bông hoa tai, mười sáu lần như thế không giá trị bằng một bước chân đi tới. Nay gia chủ, hãy bước tới. Nay gia chủ, hãy bước tới. Đối với người, việc bước tới thì tốt hơn, không có việc quay lui.

Đến lần thứ ba, bóng tối đã biến mất và ánh sáng đã hiện ra. Nỗi sợ hãi, run rẩy, lông tóc dựng đứng đã sanh khởi đến gia chủ Anāthapiṇḍika đã được lắng xuống. Sau đó, gia chủ Anāthapiṇḍika đã đi đến khu rừng Sīta. Vào lúc bấy giờ, sau khi thức dậy trong đêm vào lúc hừng sáng, đức Thế Tôn đi kinh hành ở ngoài trời. Đức Thế Tôn đã nhìn thấy gia chủ Anāthapiṇḍika từ đằng xa đang

đi lại, sau khi nhìn thấy, đức Thế Tôn đã rời đường kinh hành đi đến ngồi ở chỗ ngồi được sắp đặt sẵn.

29. Sau khi ngồi xuống, đức Thế Tôn đã nói với gia chủ Anāthapiṇḍika điều này:

– Này Sudatta, hãy đến.

Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn gọi ta bằng tên” nên đã mừng rỡ, phấn chấn đi đến gần đức Thế Tôn, sau khi đến đã quỳ xuống, đê đầu ở hai bàn chân của đức Thế Tôn và đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, chắc hẳn rằng đức Thế Tôn đã nghỉ ngơi được thoải mái?

– Đúng thế, vị Bà-la-môn đã chứng ngộ Niết-bàn luôn luôn nghỉ ngơi được thoải mái, là người không bị vấy nhơ trong các dục, có trạng thái mát mẻ, không còn mầm tái sanh. Sau khi đoạn lìa các sự vướng mắc, vị ấy có thể điều phục nổi khổ trong tâm, được an tịnh, nghỉ ngơi được thoải mái, sau khi tâm đã đạt được Niết-bàn.

Sau đó, đức Thế Tôn đã thuyết pháp theo thứ lớp đến gia chủ Anāthapiṇḍika. Tức là Ngài đã giảng giải bài thuyết về bố thí, bài thuyết về giới cấm, bài thuyết về cõi trời; sự tai hại, sự thấp kém, sự ô nhiễm của các dục, sự lợi ích của việc xuất ly. Khi đức Thế Tôn biết được tâm của gia chủ Anāthapiṇḍika đã sẵn sàng, dễ uốn nắn, không còn chướng ngại, hướng thượng, tịnh tín, Ngài đã phô bày pháp thuyết giảng đã được chư Phật khai mở là khổ, tập, diệt, đạo. Cũng giống như tấm vải đã được làm sạch, không còn vết nhơ, có thể nhuộm màu một cách toàn vẹn; tương tự như thế, ngay tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn không nhiễm bụi trần, không vết nhơ đã sanh khởi đến gia chủ Anāthapiṇḍika: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.”

30. Sau đó, khi đã thấy được pháp, đã thành tựu được pháp, đã hiểu được pháp, đã thấm nhuần pháp, hoài nghi đã không còn, sự lưỡng lự đã dứt hẳn, đã thành tựu niềm tin vào giáo pháp của bậc Đạo sư, không còn cần sự trợ duyên của người khác, gia chủ Anāthapiṇḍika đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, giống như người có thể lật ngửa vật đã được úp lại, mở ra vật đã bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, đem lại cây đèn dầu nơi bóng tối [nghĩ rằng]: “Những người có mắt sẽ nhìn thấy được các hình dáng”; tương tự như thế, pháp đã được đức Thế Tôn giảng rõ bằng nhiều phương tiện. Bạch Ngài, con đây xin đi đến nương nhờ đức Thế Tôn ấy, Giáo pháp và Hội chúng Tỳ-khưu. Xin đức Thế Tôn chấp nhận con là nam cư sĩ đã đi đến nương nhờ kể từ hôm nay cho đến trọn đời. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn và hội chúng Tỳ-khưu nhận lời bữa trai phạn của con vào ngày mai.

Đức Thế Tôn đã nhận lời bằng thái độ im lặng. Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika hiểu được sự nhận lời của đức Thế Tôn nên đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi.

Nhà đại phú thành Rājagaha đã nghe rằng: “Nghe nói gia chủ Anāthapiṇḍika đã thỉnh mời hội chúng có đức Phật đứng đầu vào ngày mai.” Khi ấy, nhà đại phú thành Rājagaha đã nói với gia chủ Anāthapiṇḍika điều này:

– Nay gia chủ, nghe nói đượng đã thỉnh mời hội chúng có đức Phật đứng đầu vào ngày mai và đượng lại là khách vắng lai. Nay gia chủ, hãy để tôi cho đượng tài chánh; nhờ đó đượng có thể thực hiện buổi trai phạn dâng đến hội chúng có đức Phật đứng đầu.

– Nay gia chủ, thôi đi. Tôi có tài chánh, với số đó tôi sẽ thực hiện buổi trai phạn dâng đến hội chúng có đức Phật đứng đầu.

31. Vị thị trưởng thành Rājagaha đã nghe rằng: “Nghe nói gia chủ Anāthapiṇḍika đã thỉnh mời hội chúng có đức Phật đứng đầu vào ngày mai.” Khi ấy, vị thị trưởng thành Rājagaha đã nói với gia chủ Anāthapiṇḍika điều này:

– Nay gia chủ, nghe nói ông đã thỉnh mời hội chúng có đức Phật đứng đầu vào ngày mai và ông lại là khách vắng lai. Nay gia chủ, hãy để ta cho ông tài chánh; nhờ đó ông có thể thực hiện buổi trai phạn dâng đến hội chúng có đức Phật đứng đầu.

– Thừa ngài, thôi đi. Tôi có tài chánh, với số đó tôi sẽ thực hiện buổi trai phạn dâng đến hội chúng có đức Phật đứng đầu.

Đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã nghe rằng: “Nghe nói gia chủ Anāthapiṇḍika đã thỉnh mời hội chúng có đức Phật đứng đầu vào ngày mai.” Khi ấy, đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã nói với gia chủ Anāthapiṇḍika điều này:

– Nay gia chủ, nghe nói khanh đã thỉnh mời hội chúng có đức Phật đứng đầu vào ngày mai và khanh lại là khách vắng lai. Nay gia chủ, hãy để trẫm cho khanh tài chánh; nhờ đó khanh có thể thực hiện buổi trai phạn dâng đến hội chúng có đức Phật đứng đầu.

– Tâu Bệ hạ, thôi đi. Thân có tài chánh, với số đó thân sẽ thực hiện buổi trai phạn dâng đến hội chúng có đức Phật đứng đầu.

32. Sau đó, khi trải qua đêm ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika đã cho chuẩn bị sẵn sàng thức ăn hảo hạng loại cứng, loại mềm tại tư gia của nhà đại phú thành Rājagaha, rồi cho thông báo thời giờ đến đức Thế Tôn:

– Bạch Ngài, đã đến giờ, thức ăn đã chuẩn bị xong.

Khi ấy, vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát đi đến tư gia của nhà đại phú thành Rājagaha, sau khi đến đã ngồi xuống ở chỗ ngồi được sắp đặt sẵn cùng với hội chúng Tỳ-khưu.

Sau đó, gia chủ Anāthapiṇḍika đã tự tay làm hải lòng và toại ý hội chúng Tỳ-khưu có đức Phật đứng đầu với thức ăn hảo hạng loại cứng, loại mềm. Đến khi đức Thế Tôn đã thọ thực xong, bàn tay đã rời khỏi bình bát, gia chủ

Anāthapiṇḍika đã ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, gia chủ Anāthapiṇḍika đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn nhận lời con về việc an cư mùa mưa tại thành Sāvatthi cùng với hội chúng Tỳ-khuru.

– Nay gia chủ, các đức Như Lai chỉ thỏa thích ở trú xứ thanh vắng.

– Bạch Thế Tôn, con đã được biết. Bạch Thiện Thệ, con đã được biết.

Sau đó, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho gia chủ Anāthapiṇḍika bằng bài pháp thoại, rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

33. Vào lúc bấy giờ, gia chủ Anāthapiṇḍika có nhiều bạn bè, có nhiều cộng sự, có lời nói uy tín. Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika sau khi hoàn tất công việc cần làm ấy ở thành Rājagaha đã ra đi trở về thành Sāvatthi. Sau đó, trên đường đi gia chủ Anāthapiṇḍika đã bảo với dân chúng rằng:

– Quý vị ơi, hãy xây dựng các tu viện, hãy cho thiết lập các trú xá, hãy chuẩn bị các vật cúng dường. Giờ đây, đức Phật đã xuất hiện ở trên đời. Và đức Thế Tôn ấy được tôi thỉnh mời sẽ đi đến bằng con đường này.

Khi ấy, đám người ấy được cổ vũ bởi gia chủ Anāthapiṇḍika đã xây dựng các tu viện, đã cho thiết lập các trú xá và đã chuẩn bị các vật cúng dường.

Sau đó, khi đã về đến thành Sāvatthi, gia chủ Anāthapiṇḍika đã xem xét quanh thành Sāvatthi [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn nên ngụ ở nơi nào đây? Đối với Ngài, chỗ ấy không nên xa làng mạc lắm, cũng không quá gần, thuận tiện cho việc tới lui, dân chúng có thể đi đến mỗi khi có ước muốn, ban ngày không đông đảo, ban đêm ít tiếng động, không nhiều gió, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh.”

Gia chủ Anāthapiṇḍika đã nhìn thấy khu vườn của Vương tử Jeta là không xa làng mạc lắm, cũng không quá gần, thuận tiện cho việc tới lui, dân chúng có thể đi đến mỗi khi có ước muốn, ban ngày không đông đảo, ban đêm ít tiếng động, không nhiều gió, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh, sau khi nhìn thấy đã đi đến gặp Vương tử Jeta, sau khi đến đã nói với Vương tử Jeta điều này:

– Thừa công tử, hãy cho tôi khu vườn để xây dựng tu viện.

– Nay gia chủ, khu vườn không thể cho, ngay cả với việc trả ra mười triệu.

– Thừa công tử, khu vườn đã được bán.

– Nay gia chủ, khu vườn chưa được bán.

[Họ đã cãi nhau]: “Đã được bán, chưa được bán”, rồi đã hỏi các viên đại thần lo việc xử án. Các viên quan đại thần đã nói như vậy:

– Thừa công tử, bởi vì giá cả đã được ngài quy định nên khu vườn đã được bán.

34. Sau đó, gia chủ Anāthapiṇḍika đã bảo chở tiền vàng lại bằng các xe kéo và cho trải ra mười triệu tiền vàng ở Jetavana [khu rừng của Jeta]. Tiền vàng chở lại một lần ấy còn thiếu cho khoảng trống nhỏ xung quanh chỗ cổng ra vào. Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika đã bảo dân chúng rằng:

– Nay các người, hãy đi, hãy đem tiền vàng lại. Tôi sẽ trải lên khoảng trống này.

Khi ấy, Vương tử Jeta đã khởi ý điều này: “Việc này sẽ không là tầm thường bởi vì vị gia chủ này hy sinh nhiều tiền vàng đến chừng này”, nên đã nói với gia chủ Anāthapiṇḍika điều này:

– Nay gia chủ, được rồi, ông không cần phải trải lên khoảng trống này nữa. Hãy cho ta khoảng trống này. Việc bố thí ấy sẽ là của ta.

Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika [nghĩ rằng]: “Vương tử Jeta này nổi tiếng, là người nổi danh. Niềm tin trong Pháp và Luật này của những người nổi tiếng như thế quả có lợi ích lớn lao!” nên đã nhường khoảng trống đó cho Vương tử Jeta. Sau đó, Vương tử Jeta đã cho dựng lên cổng ra vào ở khoảng trống đó.

Sau đó, gia chủ Anāthapiṇḍika đã cho xây dựng ở Jetavana các trú xá, đã cho xây dựng các căn phòng, đã cho xây dựng các nhà kho, đã cho xây dựng các phòng hội họp, đã cho xây dựng các nhà để đốt lửa, đã cho xây dựng các nhà làm thành được phép, đã cho xây dựng các nhà tiêu, đã cho xây dựng các nhà tiểu, đã cho xây dựng các đường kinh hành, đã cho xây dựng các gian nhà ở các đường kinh hành, đã cho xây dựng các giếng nước, đã cho xây dựng các gian nhà ở các giếng nước, đã cho xây dựng các phòng tắm hơi, đã cho xây dựng các gian nhà ở các phòng tắm hơi, đã cho xây dựng các hồ trữ nước, đã cho xây dựng các mái che.

35. Sau đó, khi đã ngự tại thành Rājagaha theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường đi về phía thành Vesālī. Trong khi tuần tự du hành, Ngài đã ngự đến thành Vesālī. Tại nơi đó ở Vesālī, đức Thế Tôn ngự tại Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra. Vào lúc bảy giờ, dân chúng thực hiện công trình mới một cách tươm tất. Ngay cả các Tỷ-khưu phụ trách công trình mới cũng được phục vụ một cách chu đáo với vật dụng là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh.

Khi ấy, có người thợ may nghèo nọ đã khởi ý điều này: “Theo như cách những người này thực hiện công trình mới một cách tươm tất như vậy thì việc này sẽ không là tầm thường; hay là ta cũng nên thực hiện công trình mới vậy?”

Sau đó, người thợ may nghèo ấy đã đích thân trộn hồ, chồng chất các viên gạch, rồi xây lên bức tường. Các viên gạch được ông ta chồng chất không khéo léo nên bức tường bị cong rồi đổ xuống. Đến lần thứ nhì, ...(nt)... Đến lần thứ ba, người thợ may nghèo ấy đã đích thân trộn hồ, chồng chất các viên gạch, rồi xây lên các bức tường. Các viên gạch được ông ta chồng chất không khéo léo nên bức tường bị cong rồi đổ xuống.

Khi ấy, người thợ may nghèo ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Người ta cúng dường vật dụng là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh đến các Sa-môn Thích tử này nên các vị chỉ bảo, hướng dẫn họ và phụ trách công trình mới của họ. Trái lại, tôi thì nghèo nên không ai chỉ bảo, hướng dẫn tôi, hay phụ trách công trình mới [của tôi].”

36. Các Tỳ-khuru đã nghe được người thợ may nghèo ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép giao công trình mới. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru là vị phụ trách công trình mới sẽ thể hiện sự tích cực [suy nghĩ rằng]: “Có cách gì để trú xá có thể đạt đến việc hoàn thành nhanh chóng?” và sẽ sửa chữa chỗ bị đổ vỡ và hư hỏng. Và này các Tỳ-khuru, nên giao như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu. Sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên giao công trình mới là trú xá của gia chủ tên [như vậy] đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng giao công trình mới là trú xá của gia chủ tên [như vậy] đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đại đức nào đồng ý việc giao công trình mới là trú xá của gia chủ tên [như vậy] đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy] xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Công trình mới là trú xá của gia chủ tên [như vậy] đã được giao đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

37. Sau đó, khi đã ngụ tại thành Vesālī theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường đi về phía thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đệ tử của các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đi vượt lên phía trước hội chúng có đức Phật dẫn đầu rồi giành phần các trú xá, giành phần các chỗ nằm [nói rằng]: “Chỗ này sẽ dành cho các thầy tế độ của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho các thầy dạy học của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho chúng ta.”

Khi ấy, Đại đức Sāriputta đi theo phía sau⁴ hội chúng có đức Phật dẫn đầu, vì các trú xá đã bị giành phần và các chỗ nằm đã bị giành phần, trong lúc không có chỗ nằm đã ngồi xuống ở góc cây nọ. Sau đó, đức Thế Tôn trong đêm vào lúc hừng sáng, sau khi thức dậy đã đảnh hăng. Đại đức Sāriputta cũng đã đảnh hăng.

⁴ Ngài Buddhaghosa giải thích về việc đi chậm ở phía sau của ngài Sāriputta như sau: “Nghe nói vị Trưởng lão trong khi quan tâm các vị bị bệnh, trong khi giúp đỡ các vị già cả yếu đuối nên đi đến sau tất cả. Đây là pháp thực hành của vị ấy” (*VinA*. VI. 1221).

– Ai ở nơi này vậy?

– Bạch Ngài, con là Sāriputta.

– Nay Sāriputta, vì sao ngươi lại ngồi ở đây?

Khi ấy, Đại đức Sāriputta đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru đệ tử của các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đi vượt lên phía trước hội chúng có đức Phật dẫn đầu rồi giành phần các trú xá, giành phần các chỗ nằm [nói rằng]: “Chỗ này sẽ dành cho các thầy tể độ của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho các thầy dạy học của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho chúng ta”, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, vì sao những kẻ rò đại ấy lại đi vượt lên phía trước hội chúng có đức Phật dẫn đầu rồi giành phần các trú xá, giành phần các chỗ nằm [nói rằng]: “Chỗ này sẽ dành cho các thầy tể độ của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho các thầy dạy học của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho chúng ta.” Nay các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Nay các Tỳ-khuru, hơn nữa chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi [niềm tin] của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, vị nào xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất?

38. Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào xuất gia từ dòng dõi vua chúa, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào xuất gia từ dòng dõi Bà-la-môn, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào xuất gia từ dòng dõi gia chủ, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào chuyên về Kinh, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào rành rẽ về Luật, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào là Pháp sư, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào đạt sơ thiên, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào đạt nhị thiên, ...(nt).

– Bạch Thế Tôn, vị nào đạt tam thiên, ...(nt).

– Bạch Thế Tôn, vị nào đạt tứ thiên, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào là bậc Nhập lưu, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào là bậc Nhất lai, ...(nt).

– Bạch Thế Tôn, vị nào là bậc Bất lai, ...(nt).

– Bạch Thế Tôn, vị nào là bậc A-la-hán, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào là bậc có Ba minh, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

Một số Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Bạch Thế Tôn, vị nào là bậc có sáu thắng trí, vị ấy xứng đáng chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất.

39. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, trước đây ở sườn núi của Hy-mã-lạp sơn có cây đa cổ thụ. Có ba bạn hữu là con chim đa đa, con khỉ và con long tượng đã sống nương tựa vào cây ấy. Chúng sống không có sự kính trọng, không có sự phục tùng, không có thái độ quan tâm lẫn nhau. Nay các Tỳ-khuru, sau đó ba bạn hữu ấy đã khởi ý điều này: “Này, chúng ta nên biết ai trong chúng ta là lớn nhất tính theo sự sinh ra để chúng ta có thể trọng vọng, có thể cung kính, có thể sùng bái, có thể cúng dường vị ấy và chúng ta có thể tồn tại trong sự giáo huấn của vị ấy.”

Nay các Tỳ-khuru, khi ấy con chim đa đa và con khỉ đã hỏi con long tượng rằng:

“Này bạn, bạn nhớ gì về thời xa xưa?”

“Hai bạn à, khi tôi còn nhỏ, tôi thường để cây đa này ở giữa hai chân rồi bước qua, ngọn cây chạm vào bụng của tôi. Hai bạn à, đó là điều tôi nhớ được về thời xa xưa.”

Này các Tỳ-khuru, sau đó con chim đa đa và con long tượng đã hỏi con khỉ rằng:

“Này bạn, bạn nhớ gì về thời xa xưa?”

“Hai bạn à, khi tôi còn nhỏ, tôi thường ngồi trên mặt đất nhai đợt non của cây đa này. Hai bạn à, đó là điều tôi nhớ được về thời xa xưa.”

Này các Tỳ-khuru, sau đó con khỉ và con long tượng đã hỏi con chim đa đa rằng:

“Này bạn, bạn nhớ gì về thời xa xưa?”

“Hai bạn à, ở khu vực kia đã có cây đa cổ thụ. Tại đó, tôi đã ăn trái cây rồi đại tiện ở chỗ này, từ đó cây đa này đã được sanh ra. Hai bạn à, như thế tính theo sự sinh ra thì tôi là lớn nhất.”

Này các Tỳ-khuru, sau đó con khỉ và con long tượng đã nói với con chim đa đa điều này: “Bạn à, bạn là lớn nhất tính theo sự sinh ra. Chúng tôi sẽ trọng vọng, sẽ cung kính, sẽ sùng bái, sẽ cúng dường bạn và chúng tôi sẽ sinh tồn trong sự giáo huấn của bạn.”

Này các Tỳ-khuru, sau đó con chim đa đa đã cho con khỉ và con long tượng thọ trì năm giới, bản thân nó cũng thọ trì và thực hành theo năm giới. Chúng đã sống có sự kính trọng, có sự phục tùng, có thái độ quan tâm lẫn nhau, đến khi hoại rã thân này chết đi, chúng đã sanh về chốn an vui là cõi trời. Này các Tỳ-khuru, con chim đa đa ấy đã nổi danh là bậc hành Phạm hạnh.

Những người nào tôn kính bậc cao niên những người rành rẽ về pháp, được khen ngợi ngay trong kiếp này và có cảnh giới an lạc trong kiếp sau.

Này các Tỳ-khuru, ngay cả các chúng sanh là các con thú ấy còn sinh sống có sự kính trọng, có sự phục tùng và có thái độ quan tâm lẫn nhau. Này các Tỳ-khuru, ở đây, các người hãy làm rạn vỡ việc các người xuất gia làm Sa-môn trong Pháp và Luật được khéo thuyết giảng như vậy, các người nên sống có sự kính trọng, có sự phục tùng và có thái độ quan tâm lẫn nhau. Này các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Này các Tỳ-khuru, hơn nữa chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi [niềm tin] của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc đánh lễ, việc đứng dậy, hành động chấp tay, hành động thích hợp, chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực

tốt nhất tính theo thâm niên. Nay các Tỳ-khuru, việc liên quan đến hội chúng được tính theo thâm niên không được xâm phạm; vị nào xâm phạm thì phạm tội *Dukkata*.

40. Nay các Tỳ-khuru, đây là mười hạng không nên được đánh lễ: Vị tu lên bậc trên sau không nên được đánh lễ bởi vị tu lên bậc trên trước; vị chưa tu lên bậc trên không nên được đánh lễ; vị thâm niên hơn thuộc nhóm cộng trú khác nói sai Pháp không nên được đánh lễ; phụ nữ không nên được đánh lễ; người vô căn không nên được đánh lễ; vị thực hành hình phạt *Parivāsa* không nên được đánh lễ; vị xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu không nên được đánh lễ; vị xứng đáng hình phạt *Mānatta* không nên được đánh lễ; vị thực hành hình phạt *Mānatta* không nên được đánh lễ; vị xứng đáng sự giải tội không nên được đánh lễ. Nay các Tỳ-khuru, đây là mười hạng không nên được đánh lễ.

Nay các Tỳ-khuru, đây là ba hạng nên được đánh lễ: Vị tu lên bậc trên trước nên được đánh lễ bởi vị tu lên bậc trên sau; vị thâm niên hơn thuộc nhóm cộng trú khác nói đúng Pháp nên được đánh lễ; nay các Tỳ-khuru, trong thế gian gồm có chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, cho đến dòng dõi Sa-môn, Bà-la-môn, các hạng chư thiên và loài người, đức Như Lai, bậc A-la-hán, đáng Chánh Đẳng Giác nên được đánh lễ. Nay các Tỳ-khuru, đây là ba trường hợp nên được đánh lễ.

41. Vào lúc bấy giờ, dân chúng chuẩn bị mái che, chuẩn bị thảm trải, chuẩn bị chỗ trống dành riêng cho hội chúng. Các Tỳ-khuru đệ tử của các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư [nghĩ rằng]: “Chính việc liên quan đến hội chúng mới được đức Thế Tôn cho phép tính theo thâm niên, chứ không phải việc được làm để dành riêng [cho hội chúng]”, rồi đi vượt lên phía trước hội chúng có đức Phật dẫn đầu và giành phần các mái che, giành phần các thảm trải, giành phần các chỗ trống [nói rằng]: “Chỗ này sẽ dành cho các thầy tể độ của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho các thầy dạy học của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho chúng ta.”

Khi ấy, Đại đức Sāriputta đi theo phía sau hội chúng có đức Phật dẫn đầu, vì các mái che đã bị giành phần, các thảm trải đã bị giành phần, các chỗ trống đã bị giành phần, trong lúc không có chỗ trống đã ngồi xuống ở gốc cây nọ. Sau đó, đức Thế Tôn trong đêm vào lúc hừng sáng, sau khi thức dậy đã đứng hắng. Đại đức Sāriputta cũng đã đứng hắng.

- Ai ở nơi này vậy?
- Bạch Thế Tôn, con là Sāriputta.
- Nay Sāriputta, vì sao ngươi lại ngồi ở đây?

Khi ấy, Đại đức Sāriputta đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru đệ tử của các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư [nghĩ rằng]: “Chính việc liên quan đến hội chúng mới được đức Thế Tôn cho

phép tính theo thâm niên, chứ không phải việc được làm để dành riêng [cho hội chúng]”, rồi đi vượt lên phía trước hội chúng có đức Phật dẫn đầu và giành phần các mái che, giành phần các thảm trải, giành phần các chỗ trống [nói rằng]: “Chỗ này sẽ dành cho các thầy tể độ của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho các thầy dạy học của chúng ta, chỗ này sẽ dành cho chúng ta”, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, ngay cả việc được làm dành riêng [cho hội chúng] cũng được tính theo thâm niên, không được xâm phạm; vị nào xâm phạm thì phạm tội *Dukkata*.

42. Vào lúc bấy giờ, dân chúng sắp xếp ở trong phòng ăn, ở trong nhà các chỗ ngồi cao và các chỗ ngồi rộng như là ghế trường kỷ, ghế nệm lông thú, thảm lông cừu dài sợi, thảm lông nhiều màu, thảm lông cừu màu trắng, thảm thêu bông hoa, thảm bông gòn, thảm dệt có nhiều hình thú, thảm có lông mặt trên, thảm có lông một bên góc, thảm dệt sợi vàng, thảm lụa, thảm lớn để nhảy múa, thảm ở mình voi, thảm ở mình ngựa, thảm lót xe, thảm da beo, thảm da nai giống quý, thảm có che phủ ở bên trên và có màu đỏ ở hai đầu. Các Tỳ-khuru trong khi ngăn ngại không ngồi lên. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, ngoại trừ ba thứ là ghế trường kỷ, ghế nệm lông thú, thảm bông gòn, Ta cho phép ngồi lên chỗ đã được trưng bày bởi gia chủ nhưng không được nằm lên.

Vào lúc bấy giờ, dân chúng sắp xếp ở trong phòng ăn, ở trong nhà loại giường và ghế đệm bông gòn. Các Tỳ-khuru trong khi ngăn ngại không ngồi lên. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ngồi lên chỗ đã được trưng bày bởi gia chủ nhưng không được nằm lên.

43. Sau đó, trong khi tuần tự du hành, đức Thế Tôn đã ngự đến thành Sāvattthi. Tại nơi đó, trong thành Sāvattthi, đức Thế Tôn ngự tại Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, gia chủ Anāthapiṇḍika đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn cùng với hội chúng Tỳ-khuru nhận lời bữa trai phạn của con vào ngày mai.

Đức Thế Tôn đã nhận lời bằng thái độ im lặng. Khi ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika hiểu được sự nhận lời của đức Thế Tôn nên đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiều quanh rồi ra đi. Sau đó, khi trải qua đêm ấy, gia chủ Anāthapiṇḍika đã cho chuẩn bị sẵn sàng thức ăn hảo hạng loại cứng, loại mềm, rồi đã cho thông báo thời giờ đến đức Thế Tôn:

– Bạch Ngài, đã đến giờ, thức ăn đã chuẩn bị xong.

Khi ấy, vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát đi đến tư gia của gia chủ Anāthapiṇḍika, sau khi đến đã ngồi xuống ở chỗ ngồi được sắp đặt sẵn cùng với hội chúng Tỳ-khuru. Sau đó, gia chủ Anāthapiṇḍika đã tự tay làm hải lòng và toại ý hội chúng Tỳ-khuru có đức Phật đứng đầu với thức ăn hảo hạng loại cứng, loại mềm. Đến khi đức Thế Tôn đã thọ thực xong, bàn tay đã rời khỏi bình bát, gia chủ Anāthapiṇḍika đã ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, gia chủ Anāthapiṇḍika đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, con tiến hành như thế nào về Jetavana?

– Nay gia chủ, chính vì điều ấy người hãy cho thiết lập Jetavana dành cho hội chúng bốn phương hiện tại và vị lai.

– Bạch Ngài, xin vâng.

Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika nghe theo đức Thế Tôn đã thiết lập Jetavana dành cho hội chúng bốn phương hiện tại và vị lai.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói lời tùy hỷ với gia chủ Anāthapiṇḍika bằng những lời kệ này:

44. “Từ nơi ấy, chúng [các trú xá] ngăn ngừa sự nóng, sự lạnh và các loài thú dữ, các loài rắn và các muỗi mòng, và luôn cả các cơn mưa lạnh.

Từ nơi ấy, cơn gió nóng dữ dội đã sanh lên bị dội lại. Với mục đích về sự nung nấu, với mục đích về sự an lạc, để thiên định và để hành minh sát.

Sự bố thí trú xá đến hội chúng đã được đức Phật ngợi khen là tối thắng.

Vì thế người sáng trí, trong khi nhìn thấy lợi ích cho mình ...

... nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều [học rộng] ngụ tại nơi ấy. [Nên cúng dường] cơm, nước, vải vóc và chỗ nằm, ngồi đến các vị ấy.

Với tâm ý trong sạch, nên cúng dường ở các bậc có bản chất ngay thẳng. Các vị ấy thuyết pháp đến người [thí chủ] ấy, là pháp có sự xua tan tất cả khổ đau. Sau khi biết được pháp ấy, người [thí chủ] ấy trong đời này chứng ngộ Niết-bàn, không còn lậu hoặc.”

Sau đó, khi đã nói lời tùy hỷ với gia chủ Anāthapiṇḍika bằng những lời kệ này, đức Thế Tôn đã rời chỗ ngồi, đứng dậy và ra đi.

45. Vào lúc bấy giờ, có bữa trai phạn dâng đến hội chúng của vị quan đại thần nọ là đệ tử đạo lỗia thể. Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya đi đến trễ và đã làm cho vị Tỳ-khuru ngồi kế cận có sự thọ thực chưa xong phải đứng dậy. Nhà ăn đã có sự xáo động. Khi ấy, vị quan đại thần ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử đi đến trễ, lại còn làm cho các vị Tỳ-khuru ngồi kế cận có sự thọ thực chưa xong phải đứng dậy, khiến nhà ăn đã có sự xáo động? Ngay cả khi được ngồi chỗ khác, không lẽ không thể thọ thực theo như nhu cầu hay sao?” Các Tỳ-khuru đã nghe vị quan đại thần phàn nàn, phê phán, chê bai.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao Đại đức Upananda đi đến trễ, lại còn làm cho vị Tỳ-khuru ngồi kế cận có sự thọ thực chưa xong phải đứng dậy, khiến nhà ăn đã có sự xáo động?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay Upananda, nghe nói người đi đến trễ, còn làm cho vị Tỳ-khuru ngồi kế cận có sự thọ thực chưa xong phải đứng dậy, khiến nhà ăn đã có sự xáo động, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Nay kẻ rô đại, vì sao người đi đến trễ, lại còn làm cho vị Tỳ-khuru ngồi kế cận có sự thọ thực chưa xong phải đứng dậy, khiến nhà ăn đã có sự xáo động vậy? Nay kẻ rô đại, việc ấy không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bảo vị Tỳ-khuru ngồi kế cận có sự thọ thực chưa xong đứng dậy; vị nào bảo đứng dậy thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nếu bảo đứng dậy, nên nói với vị được yêu cầu [đứng dậy] rằng: “Hãy đi lấy nước đem lại.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được như vậy, [vị đang ăn] nên nuốt xuống các hạt cơm một cách khéo léo rồi nhường lại chỗ ngồi cho vị Tỳ-khuru thâm niên hơn. Nay các Tỳ-khuru, nhưng Ta không nói rằng: “Chỗ ngồi của vị Tỳ-khuru thâm niên hơn có thể bị xâm phạm bởi bất cứ phương thức nào”; vị nào xâm phạm thì phạm tội *Dukkaṭa*.

46. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư bảo các Tỳ-khuru bị bệnh phải đứng dậy. Các vị bị bệnh nói như vậy:

– Nay các Đại đức, chúng tôi không thể đứng dậy, chúng tôi bị bệnh.

– Chúng tôi sẽ làm cho các Đại đức đứng dậy.

Rồi họ đã nắm lấy, lôi đứng dậy và buông ra để cho các vị ấy đứng. Các vị bị bệnh bị ngắt xiu ngã xuống. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bảo các vị bị bệnh phải đứng dậy, vị nào bảo đứng dậy thì phạm tội *Dukkaṭa*.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư [bảo rằng]: “Chúng tôi bị bệnh, không nên bảo chúng tôi đứng dậy”, rồi chiếm chỗ nằm tốt nhất. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép nhường chỗ nằm thích hợp cho vị bị bệnh.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư dùng mảnh lới xâm chiếm chỗ trú ngụ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên dùng mảnh lới xâm chiếm chỗ trú ngụ; vị nào xâm chiếm thì phạm tội *Dukkata*.

47. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Mười Bảy Sư sửa chữa ngôi trú xá lớn họ ở vùng lân cận [nghĩ rằng]: “Chúng ta sẽ an cư mùa mưa ở chỗ này.” Các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã nhìn thấy các Tỳ-khuru nhóm Mười Bảy Sư đang sửa chữa ngôi trú xá, sau khi nhìn thấy, đã nói như vậy:

– Nay các Đại đức, các Tỳ-khuru nhóm Mười Bảy Sư này sửa chữa ngôi trú xá. Giờ chúng ta sẽ bảo họ tránh ra.

Một số vị đã nói như vậy:

– Nay các Đại đức, hãy chờ đợi trong lúc họ sửa chữa. Khi đã được sửa chữa xong, chúng ta sẽ bảo họ tránh ra.

Sau đó, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã nói với các Tỳ-khuru nhóm Mười Bảy Sư điều này:

– Nay các Đại đức, hãy tránh ra. Trú xá thuộc về chúng tôi.

– Nay các Đại đức, không phải là điều cần phải được báo trước hay sao? Và chúng tôi đã có thể sửa chữa cái khác.

– Nay các Đại đức, không phải trú xá thuộc về hội chúng hay sao?

– Nay các Đại đức, đúng vậy. Trú xá thuộc về hội chúng.

– Nay các Đại đức, hãy tránh ra. Trú xá thuộc về chúng tôi.

– Nay các Đại đức, trú xá thì lớn, các vị ở được, chúng tôi cũng sẽ ở được.

– Nay các Đại đức, hãy tránh ra. Trú xá thuộc về chúng tôi.

Rồi [các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư] nổi giận, bất bình, nắm [các vị kia] ở cổ lôi kéo ra ngoài. Trong khi bị lôi kéo ra ngoài, các vị kia khóc lóc. Các Tỳ-khuru đã nói như vậy:

– Nay các Đại đức, vì sao các vị khóc?

– Thừa các Đại đức, những Tỳ-khuru nhóm Lục Sư này nổi giận, bất bình rồi lôi kéo chúng tôi ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư này nổi giận, bất bình lại lôi kéo các Tỳ-khuru ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng?”

Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư nổi giận, bất bình rồi lôi kéo các Tỳ-khuru ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, vị nổi giận, bất bình không nên lôi kéo các Tỳ-khuru ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng; vị nào lôi kéo ra thì nên hành xử đúng theo pháp.⁵ Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép phân phối chỗ trú ngụ.

48. Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Chỗ trú ngụ nên được phân phối bởi vị nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân phối chỗ trú ngụ là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết [chỗ trú ngụ] đã được nhận hoặc chưa được nhận. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy:

Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phối chỗ trú ngụ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phối chỗ trú ngụ. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phối chỗ trú ngụ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân phối chỗ trú ngụ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Khi ấy, các Tỳ-khuru là các vị phân phối chỗ trú ngụ đã khởi ý điều này: “Chỗ trú ngụ nên được phân phối như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trước tiên đếm số lượng Tỳ-khuru; sau khi đếm số lượng Tỳ-khuru rồi đếm số lượng chỗ nằm; sau khi đếm số lượng chỗ nằm thì phân phối theo chỗ nằm. Trong khi phân phối theo chỗ nằm, các chỗ nằm đã được thừa ra.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép phân phối theo trú xá.

Trong khi phân phối theo trú xá, các trú xá đã được thừa ra. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép phân phối theo phòng ở.

Trong khi phân phối theo phòng ở, các phòng ở đã được thừa ra.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép phân phối luôn cả phần còn lại. Khi phần còn lại đã được nhận, có vị Tỳ-khuru khác đi đến, nếu [các vị] không sẵn lòng thì không cần phải cho.

⁵ Liên quan đến tội *Pācittiya* 17 (ND).

49. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru phân phối chỗ trú ngụ cho vị đứng ở ngoài ranh giới. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên phân phối sàng tọa cho vị đứng ở ngoài ranh giới; vị nào phân phối thì phạm tội *Dukkaṭa*.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru sau khi nhận chỗ trú ngụ rồi chiếm giữ luôn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, sau khi nhận chỗ trú ngụ không nên chiếm giữ luôn; vị nào chiếm giữ thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chiếm giữ trong ba tháng của mùa mưa, mùa khác không được chiếm giữ.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Có bao nhiêu thời điểm phân phối chỗ trú ngụ?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, đây là ba thời điểm phân phối chỗ trú ngụ: Thời điểm trước, thời điểm sau, thời điểm trung gian. Vào ngày kế ngày rằm của tháng *Āsāḷhā*⁶ là thời điểm trước nên được phân phối, một tháng kế sau ngày rằm của tháng *Āsāḷhā* là thời điểm sau nên được phân phối, một ngày sau lễ *Pavāraṇā* cho đến lần an cư mùa mưa kế là thời điểm trung gian nên được phân phối. Nay các Tỳ-khuru, đây là ba thời điểm phân phối chỗ trú ngụ.

Dứt tụng phẩm thứ nhì.

50. Vào lúc bấy giờ, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya, sau khi được phân phối chỗ trú ngụ ở thành Sāvatthi đã đi đến trú ngụ ở ngôi làng khác. Ngay cả ở nơi ấy, vị ấy đã được phân phối chỗ trú ngụ. Khi ấy, các Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Nay các Đại đức, Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya này là vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và bất hòa trong hội chúng. Nếu vị này sẽ an cư mùa mưa ở đây, chính tất cả chúng ta sẽ sống không được thoải mái; vậy chúng ta hãy hỏi vị ấy đi.”

Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã nói với Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya điều này:

– Nay Đại đức Upananda, không phải Đại đức đã nhận chỗ trú ngụ ở thành Sāvatthi rồi hay sao?

– Nay các Đại đức, đúng vậy.

– Nay Đại đức Upananda, tại sao Đại đức là một lại chiếm giữ hai?

– Nay các Đại đức, giờ tôi bỏ cái chỗ này, giữ lại cái chỗ kia.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phản nản, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao Đại đức Upananda, con trai dòng Sakya là một lại chiếm giữ hai?” Các vị đã trình sự việc ấy lên

⁶ Tương đương ngày 16 tháng 6 âm lịch, tức là ngày đầu tiên của thời kỳ an cư mùa mưa đợt đầu (ND).

đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và đã hỏi Đại đức Upananda rằng:

– Này Upananda, nghe nói người là một lại chiếm giữ hai, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này kẻ rò dại, vì sao người là một lại chiếm giữ hai? Này kẻ rò dại, chỗ kia người giữ lại, chỗ này người bỏ; chỗ này người giữ lại, chỗ kia người bỏ. Này kẻ rò dại, như thế ở cả hai nơi người đều bị loại ra ngoài. Này kẻ rò dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Này các Tỳ-khuru, hơn nữa chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi [niềm tin] của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, một vị không nên chiếm giữ hai [chỗ trú ngụ], vị nào chiếm giữ thì phạm tội *Dukkata*.

51. Vào lúc bảy giờ, đức Thế Tôn thuyết giảng về Luật cho các Tỳ-khuru theo nhiều phương thức, Ngài ngợi khen Luật, ngợi khen sự nghiên cứu về Luật, ngợi khen Đại đức Upāli như thế này như thế khác. Các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Bằng nhiều phương thức, đức Thế Tôn thuyết giảng về Luật, ngợi khen Luật, ngợi khen sự nghiên cứu về Luật, ngợi khen Đại đức Upāli như thế này như thế khác. Này các Đại đức, vậy chúng ta hãy học tập về Luật với Đại đức Upāli.” Và các vị ấy gồm nhiều Tỳ-khuru trưởng lão, mới tu và trung niên học tập về Luật với Đại đức Upāli. Vì tôn trọng các Tỳ-khuru trưởng lão, Đại đức Upāli chỉ đứng để giảng giải. Vì tôn kính giáo pháp, các Tỳ-khuru trưởng lão cũng chỉ đứng để nghe giảng. Trong trường hợp ấy, các Tỳ-khuru trưởng lão, luôn cả Đại đức Upāli đều bị mệt mỏi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép vị Tỳ-khuru mới tu ngồi chỗ ngồi ngang bằng hoặc cao hơn trong khi giảng giải vì tôn kính giáo pháp; vị Tỳ-khuru trưởng lão ngồi chỗ ngồi ngang bằng hoặc thấp hơn trong khi nghe giảng vì tôn kính giáo pháp.

Vào lúc bảy giờ, trong sự hiện diện của Đại đức Upāli, nhiều vị Tỳ-khuru chỉ đứng trong khi chờ đợi bài giảng nên bị mệt mỏi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép ngồi [chung] với những vị có đồng đẳng cấp.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Giới hạn đến đâu gọi là có đồng đẳng cấp?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép ngồi với vị [chênh lệch] khoảng cách ba năm [trở lại].

Vào lúc bấy giờ, nhiều Tỳ-khuru có đồng đẳng cấp đã ngồi xuống trên một cái giường và đã làm gãy cái giường, đã ngồi xuống trên một cái ghế và đã làm gãy cái ghế. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giường đôi với nhóm ba vị, ghế đôi với nhóm ba vị.

Ngay cả nhóm ba vị ngồi xuống trên cái giường cũng đã làm gãy cái giường, ngồi xuống trên cái ghế cũng đã làm gãy cái ghế.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giường đôi với nhóm hai vị, ghế đôi với nhóm hai vị.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru ngần ngại không ngồi xuống trên ghế dài cùng với các vị không đồng đẳng cấp. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ngồi trên ghế dài cùng với những vị không đồng đẳng cấp, ngoại trừ người vô căn, phụ nữ, người lương căn.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Vậy ghế dài tối thiểu [ngắn nhất] là bao nhiêu?”...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ghế dài có chiều dài tối thiểu là đủ cho ba người.

52. Vào lúc bấy giờ, bà Visākhā, mẹ của Migāra có ý muốn cho xây dựng tòa nhà dài, có mái hiên hình đầu voi, nhằm sự lợi ích cho hội chúng. Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Ồ công trình phụ của tòa nhà dài, việc gì được đức Thế Tôn cho phép, việc gì không được cho phép?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép tất cả công trình phụ của tòa nhà dài.

Vào lúc bấy giờ, bà nội của đức Vua Pasenadi xứ Kosala từ trần. Khi bà ta từ trần, nhiều vật dụng không được phép đã phát sanh đến hội chúng như là ghế trường kỷ, ghế nệm lông thú, thảm lông cừu dài sợi, thảm lông nhiều màu, thảm lông cừu màu trắng, thảm thêu bông hoa, thảm bông gòn, thảm dệt có nhiều hình thú, thảm có lông mặt trên, thảm có lông một bên góc, thảm dệt sợi vàng, thảm lụa, thảm lớn để nhảy múa, thảm ở mình voi, thảm ở mình ngựa, thảm lót xe, thảm da beo, thảm da nai giống quý, thảm có che phủ ở bên trên và có màu đỏ ở hai đầu. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép sử dụng sau khi cắt ngắn các chân của ghế trường kỷ, [cho phép] sử dụng sau khi đã hủy đi lông ở ghế nệm lông thú, [cho phép] tháo gỡ nệm bông gòn để làm gối, [cho phép] dùng làm thảm lót trên nền đất các vật còn lại.

53. Vào lúc bấy giờ, ở ngôi làng nọ không xa thành Sāvatthi, các Tỳ-khuru thường trú bị bận rộn trong khi sắp xếp sàng tọa cho các Tỳ-khuru vắng lai và xuất hành. Khi ấy, các Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Nay các Đại đức, hiện nay chúng ta bị bận rộn trong khi sắp xếp sàng tọa cho các Tỳ-khuru vắng lai và

xuất hành. Nay các Đại đức, vậy chúng ta hãy cho tất cả sàng tọa thuộc về hội chúng đến một vị, rồi chúng ta sẽ sử dụng đồ đạc của vị ấy.” Họ đã cho tất cả sàng tọa thuộc về hội chúng đến một vị. Các Tỳ-khuru vắng lai đã nói với các Tỳ-khuru ấy điều này:

- Nay các Đại đức, hãy xếp đặt sàng tọa cho chúng tôi.
- Nay các Đại đức, sàng tọa thuộc về hội chúng không có, chúng tôi đã cho tất cả đến một vị.
- Nay các Đại đức, có phải các vị phân tán sàng tọa thuộc về hội chúng?
- Nay các Đại đức, đúng vậy.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phản nản, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru lại phân tán sàng tọa thuộc về hội chúng?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru phân tán sàng tọa thuộc về hội chúng, có đúng không vậy?
- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Nay các Tỳ-khuru, vì sao những kẻ rò dại ấy lại phân tán sàng tọa thuộc về hội chúng? Nay các Tỳ-khuru, việc ấy không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

- Nay các Tỳ-khuru, đây là năm vật không nên phân tán, không được phân tán bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả những vật đã được phân tán vẫn là chưa được phân tán; vị nào phân tán thì phạm tội *Thullaccaya*. Năm vật ấy là gì?

Tu viện và khu đất của tu viện; đây là vật thứ nhất không nên phân tán, không được phân tán bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả vật đã được phân tán vẫn là chưa được phân tán; vị nào phân tán thì phạm tội *Thullaccaya*.

Trú xá và khu đất của trú xá; đây là vật thứ nhì không nên phân tán, không được phân tán bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả vật đã được phân tán vẫn là chưa được phân tán; vị nào phân tán thì phạm tội *Thullaccaya*.

Giường, ghế, nệm, gối; đây là vật thứ ba không nên phân tán, không được phân tán bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả vật đã được phân tán vẫn là chưa được phân tán; vị nào phân tán thì phạm tội *Thullaccaya*.

Chum bằng kim loại, vại bằng kim loại, hũ bằng kim loại, chậu bằng kim loại, dao, rìu, búa, cuốc, xẻng; đây là vật thứ tư không nên phân tán, không được phân tán bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả vật

đã được phân tán vẫn là chưa được phân tán; vị nào phân tán thì phạm tội *Thullaccaya*.

Dây thừng, tre, cỏ muñja, cỏ babbaja, cỏ đại, đất sét, vật làm bằng gỗ, vật làm bằng đất sét; đây là vật thứ năm không nên phân tán, không được phân tán bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả vật đã được phân tán vẫn là chưa được phân tán; vị nào phân tán thì phạm tội *Thullaccaya*.

Này các Tỳ-khuru, năm vật này không nên phân tán, không được phân tán bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả những vật đã được phân tán vẫn là chưa được phân tán; vị nào phân tán thì phạm tội *Thullaccaya*.

54. Sau đó, khi đã ngự tại thành Sāvatti theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường du hành đi đến Kīṭāgiri cùng với đại chúng Tỳ-khuru gồm năm trăm vị Tỳ-khuru, có cả Sāriputta và Moggallāna. Các Tỳ-khuru nhóm Assaji và Punabbasuka đã nghe rằng: “Nghe nói đức Thế Tôn đi đến Kīṭāgiri cùng với đại chúng Tỳ-khuru gồm năm trăm vị Tỳ-khuru, có cả Sāriputta và Moggallāna. Này các Đại đức, vậy chúng ta hãy phân chia tất cả sàng tọa thuộc về hội chúng. Sāriputta và Moggallāna có lòng tham muốn sai quấy, bị chi phối bởi lòng tham muốn sai quấy, chúng ta sẽ không sắp đặt chỗ trú ngụ cho họ”, rồi các vị ấy đã phân chia tất cả sàng tọa thuộc về hội chúng.

Sau đó, trong khi tuần tự du hành, đức Thế Tôn đã ngự đến Kīṭāgiri. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo nhiều vị Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, các người hãy đi [trước]. Khi đi đến gặp các Tỳ-khuru nhóm Assaji và Punabbasuka, các người hãy nói như vậy: “Này các Đại đức, đức Thế Tôn đi đến cùng với đại chúng Tỳ-khuru gồm năm trăm vị Tỳ-khuru, có cả Sāriputta và Moggallāna. Này các Đại đức, hãy sắp đặt chỗ trú ngụ cho đức Thế Tôn cùng hội chúng Tỳ-khuru có cả Sāriputta và Moggallāna.”

– Bạch Ngài, xin vâng.

Rồi các vị Tỳ-khuru ấy nghe theo đức Thế Tôn, đã đi đến gặp các Tỳ-khuru nhóm Assaji và Punabbasuka, sau khi đến đã nói với các Tỳ-khuru nhóm Assaji và Punabbasuka điều này:

– Này các Đại đức, đức Thế Tôn đi đến cùng với đại chúng Tỳ-khuru gồm năm trăm vị Tỳ-khuru luôn cả Sāriputta và Moggallāna. Này các Đại đức, hãy sắp đặt chỗ trú ngụ cho đức Thế Tôn cùng hội chúng Tỳ-khuru có cả Sāriputta và Moggallāna.

– Này các Đại đức, sàng tọa thuộc về hội chúng không có. Tất cả đã được chúng tôi chia nhau. Này các Đại đức, hoan nghênh đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn thích trú xá nào thì Ngài sẽ ngự ở trú xá ấy. Sāriputta và Moggallāna có lòng tham muốn sai quấy, bị chi phối bởi lòng tham muốn sai quấy, chúng tôi sẽ không sắp đặt chỗ trú ngụ cho họ.

– Này các Đại đức, có phải các vị đã phân chia sàng tọa thuộc về hội chúng?

– Này các Đại đức, đúng vậy.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru nhóm Assaji và Punabbasuka lại phân chia sàng tọa thuộc về hội chúng?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

– Này các Tỳ-khuru, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại phân chia sàng tọa thuộc về hội chúng? Này các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, đây là năm vật không nên phân chia, không được phân chia bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả những vật đã được phân chia vẫn là chưa được phân chia; vị nào phân chia thì phạm tội *Thullaccaya*. Năm vật ấy là gì?

Tu viện và khu đất của tu viện; đây là vật thứ nhất không nên phân chia, không được phân chia bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả vật đã được phân chia vẫn là chưa được phân chia; vị nào phân chia thì phạm tội *Thullaccaya*.

Trú xá và khu đất của trú xá; đây là vật thứ nhì không nên phân chia, ...(nt).

Giường, ghế, nệm, gối; đây là vật thứ ba không nên phân chia, ...(nt).

Chum bằng kim loại, vại bằng kim loại, hũ bằng kim loại, chậu bằng kim loại, dao, rìu, búa, cuốc, xẻng; đây là vật thứ tư không nên phân chia, ...(nt).

Dây thừng, tre, cỏ muñja, cỏ babbaja, cỏ đại, đất sét, vật làm bằng gỗ, vật làm bằng đất sét; đây là vật thứ năm không nên phân chia, không được phân chia bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả vật đã được phân chia vẫn là chưa được phân chia; vị nào phân chia thì phạm tội *Thullaccaya*.

Này các Tỳ-khuru, năm vật này không nên phân chia, không được phân chia bởi hội chúng, hoặc bởi nhóm, hoặc bởi cá nhân. Ngay cả vật đã được phân chia vẫn là chưa được phân chia; vị nào phân chia thì phạm tội *Thullaccaya*.

55. Sau đó, khi đã ngự tại Kīṭāgiri theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường đi đến Ālavī. Trong khi du hành theo tuần tự, Ngài đã ngự đến Ālavī. Tại nơi đó ở Ālavī, đức Thế Tôn ngự ở trong điện thờ chính của Ālavī.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru ở Ālavī giao các công trình mới có hình thức như sau: Họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc bảo chất lại thành đồng, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc tô vữa bức tường, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc lắp đặt cánh cửa, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc làm tay nắm, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc làm cửa

sổ, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc sơn màu trắng, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc sơn màu đen, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc trét màu phấn đỏ, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc lợp mái che, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc lắp ráp, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc đặt thanh ngang ở cửa, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc sửa chữa các chỗ hư hỏng, họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc làm bực nền xung quanh, họ giao công trình mới đến hai mươi năm, họ giao công trình mới đến ba mươi năm, họ giao công trình mới đến trọn đời, họ giao công trình mới là trú xá đã được hoàn tất cho đến khi [chết và] hỏa táng.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phản nản, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru nhóm Ālavaka lại giao các công trình mới có hình thức như sau: Họ giao công trình mới chỉ với mỗi một việc bảo chất lại thành đồng, ...(nt)... họ giao công trình mới là trú xá đã được hoàn tất cho đến khi [chết và] hỏa táng?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, không nên giao công trình mới với mỗi một việc bảo chất lại thành đồng, không nên giao công trình mới với mỗi một việc tô vữa bức tường, không nên giao công trình mới với mỗi một việc lắp đặt cánh cửa, không nên giao công trình mới với mỗi một việc làm tay nắm, không nên giao công trình mới với mỗi một việc làm cửa sổ, không nên giao công trình mới với mỗi một việc sơn màu trắng, không nên giao công trình mới với mỗi một việc sơn màu đen, không nên giao công trình mới với mỗi một việc trét màu phấn đỏ, không nên giao công trình mới với mỗi một việc lợp mái che, không nên giao công trình mới với mỗi một việc lắp ráp, không nên giao công trình mới với mỗi một việc đặt thanh ngang ở cửa, không nên giao công trình mới với mỗi một việc sửa chữa các chỗ hư hỏng, không nên giao công trình mới với mỗi một việc làm bực nền xung quanh, không nên giao công trình mới đến hai mươi năm, không nên giao công trình mới đến ba mươi năm, không nên giao công trình mới đến trọn đời, không nên giao công trình mới là trú xá đã được hoàn tất đến khi [chết và] hỏa táng; vị nào giao thì phạm tội *Dukkata*.

Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép giao công trình mới chưa khởi công hoặc chưa hoàn tất, [cho phép] xem xét công việc ở trú xá nhỏ rồi giao công trình mới năm hoặc sáu năm, [cho phép] xem xét công việc ở nhà một mái rồi giao công trình mới bảy hoặc tám năm, [cho phép] xem xét công việc ở trú xá lớn rồi giao công trình mới mười hoặc mười hai năm.

56. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru giao công trình mới là toàn bộ trú xá. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên giao công trình mới là toàn bộ trú xá; vị nào giao thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru giao hai công trình mới đến một vị. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên giao hai [công trình mới] đến một vị; vị nào giao thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, sau khi nhận lãnh công trình mới, các Tỳ-khuru cho vị khác trú ngụ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, sau khi nhận lãnh công trình mới, không nên cho vị khác trú ngụ; vị nào cho trú ngụ thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, sau khi nhận lãnh công trình mới, các Tỳ-khuru chiếm giữ vật thuộc về hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, sau khi nhận lãnh công trình mới, không nên chiếm giữ vật thuộc về hội chúng; vị nào chiếm giữ thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép nhận lãnh một chỗ nằm tốt nhất.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru giao công trình mới đến vị đứng ở ngoài ranh giới. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên giao công trình mới đến vị đứng ở ngoài ranh giới; vị nào giao thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, sau khi nhận lãnh công trình mới, các Tỳ-khuru chiếm giữ luôn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, sau khi nhận lãnh công trình mới, không nên chiếm giữ luôn; vị nào chiếm giữ thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chiếm giữ trong ba tháng mùa mưa, mùa khác không được chiếm giữ.

57. Vào lúc bảy giờ, sau khi nhận lãnh công trình mới, các Tỳ-khuru bỏ đi, hoàn tục, từ trần, được biết là [xuống] Sa-di, được biết là người đã xả bỏ sự học tập, được biết là vị phạm tội cực nặng, được biết là vị bị điên, được biết là bị loạn trí, được biết là vị bị thọ khổ hành hạ, được biết là vị bị án treo về việc không nhìn nhận tội, được biết là vị bị án treo về việc không sửa chữa lỗi, được biết là vị bị án treo về việc không từ bỏ tà kiến ác, được biết là người vô căn, được biết là kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru], được biết là kẻ đã đi theo ngoại đạo, được biết là thú vật, được biết là kẻ giết mẹ, được biết là kẻ giết cha, được biết là kẻ giết A-la-hán, được biết là kẻ làm như Tỳ-khuru-ni, được biết là kẻ chia rẽ hội chúng, được biết là kẻ làm chảy máu [đức Phật], được biết là người lường căn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp sau khi nhận lãnh công trình mới, vị Tỳ-khuru bỏ đi. [Nên nghĩ rằng]: “Chớ làm tổn hại đến hội chúng”, rồi nên giao cho vị khác. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp sau khi nhận lãnh công trình mới, vị Tỳ-khuru hoàn tục, từ trần, được biết là [xuống] Sa-di, được biết là người đã xả bỏ

sự học tập, được biết là vị phạm tội cực nặng, được biết là vị bị điên, được biết là bị loạn trí, được biết là vị bị thọ khổ hành hạ, được biết là vị bị án treo về việc không nhìn nhận tội, được biết là vị bị án treo về việc không sửa chữa lỗi, được biết là vị bị án treo về việc không từ bỏ tà kiến ác, được biết là người vô căn, được biết là kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru], được biết là kẻ đã đi theo ngoại đạo, được biết là thú vật, được biết là kẻ giết mẹ, được biết là kẻ giết cha, được biết là kẻ giết A-la-hán, được biết là kẻ làm nhơ Tỳ-khuru-ni, được biết là kẻ chia rẽ hội chúng, được biết là kẻ làm chảy máu [đức Phật], được biết là người lường căn. [Nên nghĩ rằng]: “Chớ làm tổn hại đến hội chúng”, rồi nên giao cho vị khác.

Này các Tỳ-khuru, trường hợp sau khi nhận lãnh công trình mới, trong khi chưa hoàn tất, vị Tỳ-khuru bỏ đi. [Nên nghĩ rằng]: “Chớ làm tổn hại đến hội chúng”, rồi nên giao cho vị khác. Này các Tỳ-khuru, trường hợp sau khi nhận lãnh công trình mới, trong khi chưa hoàn tất, vị Tỳ-khuru hoàn tục, từ trần ...(nt)... được biết là người lường căn. [Nên nghĩ rằng]: “Chớ làm tổn hại đến hội chúng”, rồi nên giao cho vị khác.

Này các Tỳ-khuru, trường hợp sau khi nhận lãnh công trình mới, khi đã hoàn tất, vị Tỳ-khuru bỏ đi; công trình ấy còn thuộc về vị ấy [trong mùa mưa năm ấy]. Này các Tỳ-khuru, trường hợp sau khi nhận lãnh công trình mới, khi đã hoàn tất, vị Tỳ-khuru hoàn tục, chết đi, được biết là [xuống] Sa-di, được biết là người đã xả bỏ sự học tập, được biết là vị phạm tội cực nặng; hội chúng là chủ quản.

Này các Tỳ-khuru, trường hợp sau khi nhận lãnh công trình mới, khi đã hoàn tất, vị Tỳ-khuru được biết là vị bị điên, được biết là bị loạn trí, được biết là vị bị thọ khổ hành hạ, được biết là vị bị án treo về việc không nhìn nhận tội, được biết là vị bị án treo về việc không sửa chữa lỗi, được biết là vị bị án treo về việc không từ bỏ tà kiến ác; công trình ấy còn thuộc về vị ấy [trong mùa mưa năm ấy].

Này các Tỳ-khuru, trường hợp sau khi nhận lãnh công trình mới, khi đã hoàn tất, vị Tỳ-khuru được biết là người vô căn, được biết là kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru], được biết là kẻ đã đi theo ngoại đạo, được biết là thú vật, được biết là kẻ giết mẹ, được biết là kẻ giết cha, được biết là kẻ giết A-la-hán, được biết là kẻ làm nhơ Tỳ-khuru-ni, được biết là kẻ chia rẽ hội chúng, được biết là kẻ làm chảy máu [đức Phật], được biết là người lường căn; hội chúng là chủ quản.

58. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru sử dụng sàng tọa là vật dụng trong trú xá của nam cư sĩ nọ tại một địa điểm khác. Khi ấy, nam cư sĩ ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các ngài Đại đức lại sử dụng đồ đạc của địa điểm này tại địa điểm khác?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, không nên sử dụng đồ đạc của địa điểm này tại địa điểm khác; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru trong khi ngần ngại di chuyển [thảm lót] đến nhà hành lễ *Uposatha* và nơi tụ hội nên ngồi xuống ở nền nhà. Các phần thân thể và các y bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép di chuyển có tính cách tạm thời.

Vào lúc bảy giờ, trú xá lớn của hội chúng bị sụp đổ. Các Tỳ-khuru trong khi ngằn ngại không di chuyển sang tọa. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép di chuyển vì mục đích bảo quản.

Vào lúc bảy giờ, có mền len đất giá là vật phụ thuộc của sàng tọa phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trao đổi [vật khác] để công việc được thuận tiện.

Vào lúc bảy giờ, có tấm vải dệt đất giá là vật phụ thuộc của sàng tọa phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trao đổi [vật khác] để công việc được thuận tiện.

59. Vào lúc bảy giờ, có tấm da gấu phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm vật chùi chân.

Vào lúc bảy giờ, có tấm vải len phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm vật chùi chân.

Vào lúc bảy giờ, có tấm vải phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm vật chùi chân.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru bước lên chỗ nằm, ngồi với các bàn chân chưa rửa. Chỗ nằm, ngồi bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bước lên chỗ nằm, ngồi với các bàn chân chưa rửa; vị nào bước lên thì phạm tội *Dukkaṭa*.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru bước lên chỗ nằm, ngồi với các bàn chân bị ướt. Chỗ nằm, ngồi bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bước lên chỗ nằm, ngồi với các bàn chân bị ướt; vị nào bước lên thì phạm tội *Dukkaṭa*.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru mang dép bước lên chỗ nằm, ngồi. Chỗ nằm, ngồi bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mang dép bước lên chỗ nằm, ngồi; vị nào bước lên thì phạm tội *Dukkaṭa*.

60. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhổ lên mặt nền đã được làm mới khiến màu bị lem luốc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên nhổ lên mặt nền đã được làm mới; vị nào nhổ thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ống nhổ.

Vào lúc bảy giờ, các chân giường và các chân ghế làm trầy mặt nền được làm mới. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép dùng vải bọc tròn lại.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru tựa vào tường đã được làm mới, khiến màu bị lem luốc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, không nên tựa vào tường đã được làm mới; vị nào tựa thì phạm tội *Dukkata*. Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] tấm bảng để dựa vào.

Tấm bảng để dựa vào làm trầy mặt nền ở bên dưới và bức tường ở bên trên. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép bọc lại ở bên dưới và bên trên với mảnh vải.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru có chân đã rửa sạch ngần ngại nằm xuống. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép nằm xuống sau khi đã trải ra tấm lót.

61. Sau đó, khi đã ngự tại Ālavī theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường đi đến thành Rājagaha. Trong khi du hành theo tuần tự, Ngài đã ngự đến thành Rājagaha. Tại nơi đó, ở thành Rājagaha, đức Thế Tôn ngự tại Veluvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc.

62. Vào lúc bảy giờ, thành Rājagaha có sự khó khăn về vật thực. Dân chúng không thể thực hiện bữa trai phạn dâng đến hội chúng nên muốn thực hiện bữa ăn đến các vị được chỉ định, sự thỉnh mời, bữa ăn dâng theo thẻ, vào mỗi nửa tháng, vào mỗi kỳ *Uposatha*, vào ngày đầu của mỗi nửa tháng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép bữa trai phạn dâng đến hội chúng, bữa ăn dâng đến các vị được chỉ định, sự thỉnh mời, bữa ăn dâng theo thẻ, vào mỗi nửa tháng, vào mỗi kỳ *Uposatha*, vào ngày đầu của mỗi nửa tháng.

63. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư lấy cho bản thân các bữa ăn thượng hạng và cho các Tỳ-khuru các bữa ăn tầm thường. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị sắp xếp các bữa ăn là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết [bữa ăn] đã được sắp xếp hay chưa được sắp xếp. Và này các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị sắp xếp các bữa ăn. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị sắp xếp các bữa ăn. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị sắp xếp các bữa ăn xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị sắp xếp các bữa ăn. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Khi ấy, các Tỳ-khuru là những vị sắp xếp các bữa ăn đã khởi ý điều này: “Bữa ăn nên được sắp xếp như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép buộc vào thẻ hoặc tám phiếu, lần lượt rút ra, rồi sắp xếp các bữa ăn.

64. Vào lúc bảy giờ, hội chúng không có vị phân bổ chỗ trú ngụ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân bổ chỗ trú ngụ là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết vật đã được phân bổ và chưa được phân bổ. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân bổ chỗ trú ngụ. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân bổ chỗ trú ngụ. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân bổ chỗ trú ngụ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân bổ chỗ trú ngụ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

65. Vào lúc bảy giờ, hội chúng không có vị giữ kho đồ đạc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị giữ kho đồ đạc là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết vật đã được cất giữ và chưa được cất giữ. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị giữ kho đồ đạc. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị giữ kho đồ đạc. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị giữ kho đồ đạc xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị giữ kho đồ đạc. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

66. Vào lúc bấy giờ, hội chúng không có vị tiếp nhận y. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị tiếp nhận y là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết vật đã được tiếp nhận và chưa được tiếp nhận. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị tiếp nhận y. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị tiếp nhận y. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị tiếp nhận y xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị tiếp nhận y. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

67. Vào lúc bấy giờ, hội chúng không có vị phân chia y. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân chia y là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết vật đã được phân chia và chưa được phân chia. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân chia y. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân chia y. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân chia y xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân chia y. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

68. Vào lúc bấy giờ, hội chúng không có vị phân chia cháo. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân chia cháo là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, ...(nt)... vị biết vật đã được phân chia và chưa được phân chia. Và này các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu ...(nt)... Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân chia cháo. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Vào lúc bấy giờ, hội chúng không có vị phân chia trái cây. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân chia trái cây là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, ...(nt)... vị biết vật đã được phân chia và chưa được phân chia. Và này các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, ...(nt)... Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân chia trái cây. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

69. Vào lúc bấy giờ, hội chúng không có vị phân chia thức ăn khô. Thức ăn khô không được phân chia nên bị hư. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân chia thức ăn khô là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết vật đã được phân chia và chưa được phân chia. Và này các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân chia thức ăn khô. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân chia thức ăn khô. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân chia thức ăn khô xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân chia thức ăn khô. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

70. Vào lúc bấy giờ, vật dụng linh tinh ở trong kho của hội chúng là dồi dào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân phát vật linh tinh là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, ...(nt)... vị biết vật đã được phân chia và chưa được phân chia.

Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru nên được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát vật linh tinh. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát vật linh tinh. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phát vật linh tinh xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân phát vật linh tinh. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Vị Tỳ-khuru là vị phân phát các vật linh tinh nên trao mỗi vị một cây kim, nên trao cây kéo, nên trao đôi dép, nên trao dây thắt lưng, nên trao dây quàng ở vai, nên trao đồ lược nước, nên trao đồ lọc nước thông thường, nên trao dải nổi theo chiều dọc [của y], nên trao dải nổi theo chiều ngang [của y], nên trao mảnh lớn thuộc dải điều [của y], nên trao mảnh nhỏ thuộc dải điều [của y], nên trao vải may đường biên [của y], nên trao vải may đường viền xung quanh [của y]. Nếu hội chúng có bơ lỏng, hoặc dầu ăn, hoặc mật ong, hoặc đường mía thì nên trao tức thời để sử dụng. Nếu vật cần dùng có thêm thì nên trao tiếp tục.

71. Vào lúc bấy giờ, hội chúng không có vị phân phối vải choàng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân phối vải choàng là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, ...(nt)... vị biết được vật đã được nhận hoặc chưa được nhận. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phối vải choàng. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phối vải choàng. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị phân phối vải choàng xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị phân phối vải choàng. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Vào lúc bảy giờ, hội chúng không có vị phân phối bình bát. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị phân phối bình bát là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, ...(nt)... vị biết được vật đã được nhận hoặc chưa được nhận.

Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, ...(nt)... Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

72. Vào lúc bảy giờ, hội chúng không có vị quản trị các người phụ việc chùa. Các người phụ việc chùa không được quản trị nên không làm công việc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị quản trị các người phụ việc chùa là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, ...(nt)... vị biết được việc cần quản trị và việc không cần quản trị. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: ...(nt)... nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Vào lúc bảy giờ, hội chúng không có vị quản trị các Sa-di. Các Sa-di không được quản trị nên không làm công việc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định vị quản trị các Sa-di là vị Tỳ-khuru có năm yếu tố: Vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết được việc cần quản trị và việc không cần quản trị. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước hết, vị Tỳ-khuru cần được yêu cầu, sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị quản trị các Sa-di. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị quản trị các Sa-di. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị Tỳ-khuru tên [như vậy] là vị quản trị các Sa-di xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vị Tỳ-khưu tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là vị quản trị các Sa-di. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Tụng phẩm thứ ba.

Dứt chương “Sàng tọa” là thứ sáu.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. Vào thời ấy, trú xá vẫn chưa được quy định bởi đức Phật tối thượng, các vị đệ tử ấy của đấng Chiến Thắng bước ra từ chỗ ngụ ở nơi này nơi khác.
2. Người gia chủ đại phú, sau khi nhìn thấy các vị ấy đã nói với các vị Tỳ-khưu điều này: Tôi có thể cho làm, các ngài có thể cư ngụ. Các vị đã hỏi bậc Lãnh Đạo.
3. Ngài đã cho phép năm loại chỗ ngụ là trú xá, nhà một mái, tòa nhà dài, khu nhà lớn và hang động. Nhà đại phú hộ đã cho xây dựng các trú xá.
4. Người ta cho xây dựng trú xá không có cửa, không đóng được, cánh cửa, trụ cửa, rãnh xoay và cái chốt xoay ở trên.
5. Lỗ để luôn, sợi dây thừng và tay nắm, cái chốt gài, đinh khóa chốt, chốt cửa, lỗ khóa, khóa bằng đồng, bằng gỗ và bằng sừng.
6. Then cài, đinh khóa chốt, mái che, việc trét vừa bên trên và bên dưới, [cửa sổ] chắn song ngang, gấn lưới, chắn song dọc và màn che, với thảm trải.
7. Giường đúc và giường bằng vạc tre, ván khiêng tử thi, loại lắp ráp, loại xếp lại, có chân đẽo cong, tháo rời được, ghế vuông loại cao.
8. Ghế dựa dài, ghế làm bằng các thanh ráp lại, ghế lót vải, ghế có chỗ gác chân, ghế có nhiều chân, tấm ván, ghế mây và luôn cả ghế lót rom nữa.
9. Ở giường cao và con rắn, khung giường, khung giường cao tám ngón tay, chỉ sợi, dệt chéo ô nhỏ, mảnh vải, đệm bông gòn, [gối dài] nửa thân người.
10. Trên đỉnh núi và luôn cả các loại nệm, vải bọc và luôn cả sàng tọa, đã được bọc lại, rơi ra từ bên dưới, sau khi tháo ra và họ lấy đem đi.
11. Việc thực hiện các đường vẽ và các đường vẽ bằng bàn tay, đức Thiện Thệ cho phép, màu trắng, màu đen, cũng ở tại trú xá, vỏ trâu và đất sét loại dẻo.
12. Nhựa cây, cái bay thợ nề, cám đỏ, bột mù tạt, dầu sáp ong, bị đóng cục, để chùi, bị lồi lõm, đất sét trộn phân trùn.
13. Nhựa cây và hình ảnh gợi cảm, bị thấp và nền móng, việc leo lên, các vị bị té, đông đảo người, bức tường thấp, lại là ba [loại phòng].
14. Ở [trú xá] nhỏ, chân tường, thấm nước mưa, tiếng la lớn, chốt tường, sào máng y và dây [treo y], mái hiên, với màn che.

15. Tay cầm đồ vịn, rác cỏ, nên thực hiện theo phương thức ở phần dưới, ngoài trời, bị hâm nóng, gian nhà và tô uống nước ở phần dưới.

16. Trú xá và luôn cả công ra vào, căn phòng, nhà để đốt lửa, về tu viện và luôn cả công ra vào, nên thực hiện theo phương thức ở phần bên dưới.

17. Vừa hò, và ông Cấp Cô Độc có đức tin đã đi đến khu rừng Sīta, đã thấy được pháp, đã mời thỉnh đáng Lãnh Đạo cùng với hội chúng.

18. Trên đường đi đã kêu gọi, nhóm người đã cho xây dựng tu viện, ở Vesālī, công trình mới, đi trước và giành phần.

19. Vị nào xứng đáng phần ăn hạng nhất, chim đa đa và các hạng không đáng đánh lễ, bị giành phần, ở trong nhà, [độn] bông gòn, đã ngự đến Sāvatti.

20. Vị ấy đã thiết lập tu viện và sự ồn ào ở nhà ăn, các vị bị bệnh, các giường tốt nhất và do mảnh lới, nhóm Mười Bảy Sư, ở nơi đó.

21. Bởi vị nào? Như thế nào? Đã phân chia theo trú xá, theo phòng ở và phần còn lại, có thể không ban cho phân chia nếu không thích.

22. Ở ngoài ranh giới và chiếm giữ luôn mọi lúc, ba [thời điểm] về chỗ ngụ, vị Upananda và Ngài đã ngợi khen, các vị đứng và cùng ngồi chung chỗ.

23. Chỗ ngồi đồng đẳng cấp, các vị đã làm gãy, nhóm ba vị và nhóm hai vị, với những vị không đồng đẳng cấp, ghé dài, mái hiên hình đầu voi, [cho phép] để sử dụng.

24. Và bà nội [của đức vua], không xa và đã được phân chia, ở Kītāgiri, ở Ālavī, với việc chất đồng và [tô vữa] bức tường, [lắp đặt] cánh cửa, [làm] tay nắm.

25. Cửa sổ, [sơn] màu trắng, màu đen, màu đỏ, [lợp] mái che và việc lắp ráp, đặt thanh ngang, chỗ hư hỏng, bọc nền xung quanh, hai mươi năm, ba mươi năm và trọn đời.

26. Đã được hoàn tất, chưa khởi công, ở [trú xá] nhỏ, nên giao sáu hoặc năm năm, về nhà một mái thì bảy hoặc tám năm, và [trú xá] lớn thì mười hoặc mười hai năm.

27. [Công trình là] toàn bộ trú xá, [giao hai công trình] cho một vị, cho vị khác ngụ, [chiếm giữ] vật thuộc về hội chúng, ở ngoài ranh giới, [chiếm giữ] luôn mọi lúc, các vị bỏ đi, hoàn tục.

28. Và chết đi, [xuống] Sa-di, vị đã xả bỏ sự học tập, [tội] cực nặng, các vị bị điên, có tâm rối loạn và bị thọ khổ, do việc không nhìn nhận tội.

29. Do việc không sửa chữa lỗi, do tà kiến, các người vô căn, những kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru] và theo ngoại đạo, thú vật, kẻ giết mẹ, cha, A-la-hán, làm như [Tỳ-khuru-ni].

30. Những kẻ chia rẽ, làm chảy máu [đức Phật], và luôn cả những người lưỡng căn, [nghĩ rằng]: “Chớ làm tổn hại đến hội chúng”, rồi nên giao công trình cho vị khác.

31. Trong khi chưa hoàn tất, giao vị khác, đã hoàn tất, bỏ đi, vẫn còn thuộc vị ấy. Vị hoàn tục, chết đi và xuống lại Sa-di.

32. Và vị đã xả bỏ sự học tập, phạm tội cực nặng, nếu là người vô căn, hội chúng là chủ quản. Vị bị điên, có tâm rối loạn, bị thọ khổ.

33. Về việc không nhìn nhận tội, không sửa chữa lỗi, tà kiến, thì vẫn còn thuộc về vị ấy. Người vô căn, kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru], theo ngoại đạo, thú vật, kẻ giết mẹ, giết cha.

34. Kẻ giết [A-la-hán], và luôn cả kẻ làm như [Tỳ-khuru-ni], kẻ chia rẽ [hội chúng], kẻ làm chảy máu [đức Phật], người lưỡng căn, nếu vị ấy thú nhận, thì chính hội chúng chủ quản.

35. Các vị đem nơi khác, có sự ngăn ngại, [trú xá] bị sụp đổ, và mền len, tấm vải dệt, tấm da thú, tấm vải len, tấm vải và các vị bước lên.

36. [Bàn chân] bị ướt, có giày dép, việc phun nhổ, các vị làm trầy và các vị dựa vào, có tấm dựa, hoặc khi đã bị trầy, đã được rửa sạch và với tấm trải.

37. Ở Rājagaha, các vị không thể nào, [bữa ăn] tầm thường, vị sắp xếp bữa ăn, vậy thì như thế nào, vị phân bố [chỗ ngụ], việc chỉ định vị giữ kho.

38. Vị tiếp nhận và vị phân chia [y], luôn cả về cháo, vị phân chia trái cây, vị phân chia thức ăn khô và luôn cả phân phát vật linh tinh nữa.

39. Và luôn cả vị phân phối vải choàng, tương tự y như thế là vị phân phối bình bát, việc chỉ định vị quản trị các người phụ việc tu viện, và các vị Sa-di.

40. Đấng Toàn Tri, bậc Hiểu Biết Thế Gian, vị có tâm tốt lành, là vị Lãnh Đạo, vì lợi ích của chỗ trú ngụ và vì lợi ích của sự an lạc, để tham thiền và để minh sát.

--ooOoo--



